

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

65 năm Thảm họa da cam ở Việt Nam

(10/8/1961 – 10/8/2026)

I. THẢM HỌA DA CAM Ở VIỆT NAM

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, quân đội Mỹ đã phun rải số lượng rất lớn chất độc diệt cây (*khoảng 80 triệu lít*), chủ yếu là chất độc da cam (*chiếm 61%*) xuống các tỉnh/thành miền Nam và miền Trung nước ta, gây nên thảm họa về môi trường và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, đây chính là “Thảm họa da cam”.

Để che giấu dư luận, Bộ Quốc phòng Mỹ đã tuyên truyền trong quân đội Mỹ và Nhân dân rằng, các chất hóa học được dùng là những chất diệt cỏ, chất làm rụng lá thông thường, các chất này không độc hại đối với sinh vật, không tác động đáng kể đến sức khỏe con người.

Tuy nhiên, sự thật không phải như vậy, chất độc da cam có chứa dioxin là chất cực độc với con người.

1. Chất độc da cam/dioxin.

- **Chất độc da cam (Agent Orange):** Là một loại chất độc hóa học không màu, không tan trong nước, tan trong dầu diesel và các dung môi hữu cơ, có tỷ trọng riêng ở 25° C là 1,28 kg/lít. Loại chất độc này được các nhà sản xuất để trong các thùng phuy sơn một vạch màu da cam ở giữa để đánh dấu độ độc của loại hóa chất này, nên được gọi là chất độc da cam (*Chất trắng được để trong các thùng phuy sơn vạch trắng, chất xanh được để trong thùng sơn vạch màu xanh...*)

Chất độc da cam là tổng hợp 50/50 của hai loại thuốc diệt cỏ 2.4-D và 2,4,5-T. Mặc dù là tổng hợp của 2 loại chất diệt cỏ 2.4-D và 2,4,5-T, nhưng không thể gọi chất độc da cam là “chất diệt cỏ” hay “chất làm rụng lá” thông thường, vì trong quá trình tổng hợp 2 chất diệt cỏ nói trên, các nhà sản xuất đã tăng nhiệt lượng để rút ngắn thời gian sản xuất, làm phát sinh thêm thành phần dioxin.

- **Dioxin:** Là tên gọi chung của một nhóm hàng trăm các hợp chất hóa học có tên khoa học là 2-3-7-8 tetra chloro dibenzo-dioxin, gọi tắt là 2,3,7,8 – TCDD. Tùy theo số nguyên tử Clo và vị trí không gian của những nguyên tử này, dioxin có 75 đồng phân PCDD và 135 đồng phân PCDF với độc tính khác nhau.

Dioxin là chất độc mạnh nhất mà loài người biết được cho đến nay. Các nhà khoa học tổng hợp được dioxin lần đầu tiên vào năm 1957. Người ta phát hiện dioxin có thể gây ung thư, các dị tật bẩm sinh trên các phôi với liều rất nhỏ. Với liều lượng cỡ 1 picogram (*ppt - phần ngàn tỉ gram*) dioxin có thể gây bệnh ung thư, tai biến sinh sản ở người; vài chục nanogram (*ng- phần tỉ gram*) dioxin có thể lập tức gây chết người.

- *Chất độc da cam/dioxin*: Là cụm từ được dùng để nhấn mạnh độc tính của chất độc da cam.

2. Một thảm họa da cam chưa từng có trong lịch sử loài người

Từ xa xưa chất độc đã được sử dụng trong các cuộc chiến tranh. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, chất độc hóa học đã được chế tạo và sử dụng như một loại vũ khí (*vũ khí hóa học*), cùng với vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh học được gọi là *vũ khí giết người hàng loạt*.

Trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), quân đội đồng minh đã sử dụng các chất hóa học làm chảy nước mắt (*bromure de benzyle*), làm hắt hơi (*các arsines*), các chất gây ngạt thở (*Phosgene*), các chất gây bỏng (*Yperites*), các chất làm liệt thần kinh (*axit cyanhydric, cacbon oxit ...*) để làm mất sức chiến đấu của lực lượng vũ trang đối phương. Ngày 22/4/1915, quân Đức đã sử dụng chất độc Clo làm nhiễm độc và làm chết hàng nghìn quân Anh, Pháp; tháng 7/1917, quân Đức lại sử dụng chất Yperites trên chiến trường.

Trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945), quân Nhật được cho là đã sử dụng chất độc Yperite tại Trung Quốc; quân Đức đã sử dụng chất Zyklon B đầu độc các tù nhân ở các trại tập trung....

Trong một số cuộc chiến tranh sau thế chiến thứ hai cũng bị lên án là có sử dụng vũ khí hóa học, nhưng không phổ biến và số lượng không nhiều.

Nhận thức về sự hủy diệt của vũ khí hóa học, nhân loại trên toàn thế giới đã lên án và kịch liệt phản đối việc sử dụng vũ khí hóa học trong chiến tranh. Đã có nhiều định ước quốc tế về cấm sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có vũ khí hóa học (*Công ước Vũ khí Hóa học (CWC)* về cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí hóa học và về việc tiêu hủy chúng, được thông qua năm 1992, mở ký năm 1993, có hiệu lực từ năm 1997).

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, quân đội Mỹ bất chấp dư luận, đã sử dụng chất độc hoá học (chất độc CS và chất độc diệt cây) với quy mô lớn và thời gian kéo dài trên chiến trường miền Nam và miền Trung nước ta.

Trước phong trào nổi dậy mãnh liệt của nhân dân miền Nam, năm 1961, Tổng thống Mỹ J. Kennedy chủ trương tiến hành đồng thời với cuộc chiến tranh nóng cổ điển một cuộc chiến tranh có sử dụng chất độc hóa học ở Việt Nam. Các chỉ huy quân sự Anh- những người đã tiến hành rải chất độc hóa học ở Malaysia những năm 50 như: Gerald Templer, Rob Lockhart, Robert Thomson... được mời làm cố vấn cho quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Khoảng 15 loại hóa chất được sử dụng với khối lượng lớn, nồng độ cao, biến Việt Nam thành phòng thí nghiệm khổng lồ để nghiên cứu, thử nghiệm các loại chất độc. Quân đội Mỹ đã sử dụng nhiều phương tiện, chủ yếu là máy bay C-123, UH-1 để phun rải trên các cánh rừng, các tuyến đường, các vùng đất canh tác và dùng các phương tiện cơ giới trên bộ, các loại lựu đạn, mìn, các máy bơm áp lực cao để phun rải xung quanh các căn cứ, các khu vực đóng quân của quân Mỹ và đồng minh, phun vào các hầm trú ẩn, địa đạo của Quân Giải phóng...

Để che giấu dư luận, Bộ Quốc phòng Mỹ đã dùng một biệt danh là Ranch Hand (*Operation Ranch Hand*) cho chiến dịch phun rải chất độc diệt cây và họ lý giải rằng: các chất hóa học được dùng là những chất diệt cỏ, chất làm rụng lá thông thường; mục tiêu là để phát quang các nơi trú ẩn, đóng quân của đối phương, làm giảm thương vong cho quân đội Mỹ và đồng minh; các chất này không độc hại đối với sinh vật, không tác động đáng kể đến sức khỏe con người; không tác hại gì cho con đực (*nam giới*), chỉ tác động vào con cái (*nữ giới*) và chỉ khu trú trong 2-3 tuần đầu của thời kỳ mang thai.

Thực tế chứng minh, cuộc chiến tranh xâm lược có sử dụng CĐHH do Mỹ tiến hành ở Việt Nam có quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, gây hậu quả thảm khốc nhất trong lịch sử loài người.

Từ năm 1961⁽¹⁾ đến năm 1971, quân đội Mỹ đã tiến hành **19.905** phi vụ, phun rải khoảng **80** triệu lít chất độc hóa học, **61%** trong đó là chất da cam⁽²⁾, chứa khoảng **366 kg** dioxin xuống các cánh rừng, các thôn ấp, các khu đất trồng trọt với tổng diện tích **3,06** triệu ha, gần bằng $\frac{1}{4}$ tổng diện tích miền Nam Việt Nam, vượt gấp 17 lần mật độ cho phép sử dụng trong nông nghiệp Mỹ; trong đó có **86%** diện tích bị phun rải hơn **2** lần, **11%** diện tích bị phun rải hơn **10** lần. Chỉ riêng khu vực A Lưới, tỉnh Thừa Thiên – Huế, theo tài liệu được Bộ Quốc phòng Mỹ công bố, khối lượng chất da cam rải xuống đây khoảng **434.812** gallon, với một lượng dioxin khoảng **11 kg** trong khoảng thời gian từ năm 1965 - 1970.

Chất độc da cam đã tác động mạnh, lâu dài tới môi trường, các hệ sinh thái và sức khỏe con người.

Với một lượng khổng lồ chất độc hóa học phun rải lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, môi trường bị ô nhiễm nặng nề, các hệ sinh thái bị đảo lộn; chức năng giữ nước chống lụt của rừng bị suy giảm; đa dạng sinh học bị suy thoái và trở nên nghèo nàn; một số loài động vật thực vật quý hiếm bị tuyệt chủng; các loài gặm nhấm và cỏ dại phát triển. Hệ thống rừng ngập mặn ở miền Nam, nhất là ở Rừng Sác, phía Đông Bắc Sài Gòn và ở huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau bị phá hủy nặng nề; vai trò của rừng ngập mặn trong giữ đất, lấn biển bị giảm sút.

Tại các sân bay quân sự của Mỹ trước đây dùng để lưu giữ, pha trộn, tiêu hủy chất độc hóa học, nồng độ dioxin vẫn còn cao hoặc rất cao, đặc biệt là tại các sân bay: Đà Nẵng, Biên Hòa và Phù Cát. Năm 2011, nồng độ dioxin trong khu ô nhiễm tại sân bay Biên Hòa cao nhất là 963.000 tpp – TEQ; trong máu của một người dân kinh doanh và thu hoạch hải sản bị nhiễm dioxin tại đây là 2.020 tpp – TEQ (trong khi nồng độ cho phép trong máu ở một số nước công nghiệp phát triển là từ 0,4 đến 0,7 tpp – TEQ).

Chất độc da cam (CĐDC) đã làm cho 4,8 triệu người Việt Nam bị phơi nhiễm⁽³⁾, hơn 3 triệu người là nạn nhân⁽⁴⁾, gây nên biết bao thảm cảnh mà nhiều thế hệ người Việt Nam phải hứng chịu. Hàng trăm nghìn nạn nhân đã chết, hàng trăm nghìn người đang vật lộn với bệnh tật hiểm nghèo. Các kết quả nghiên cứu ở Việt Nam và thế giới cho thấy, chất độc da cam/dioxin có khả năng gây tổn

thương đa dạng và phức tạp trên tất cả các bộ máy sinh lý của cơ thể, gây ung thư da, tổn thương da, gan, tuyến giáp, sỏi thận đường; làm tổn thương hệ thống hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, nội tiết, thần kinh; có vai trò quan trọng gây đột biến gen và nhiễm sắc thể, từ đó gây nên các dị tật bẩm sinh, các tai biến sinh sản. Các bệnh phổ biến ở con, cháu NNCĐDC là liệt hoàn toàn hay một phần cơ thể, mù, câm, điếc, thiếu năng trí tuệ, tâm thần, ung thư, dị dạng, dị tật bẩm sinh.

Đặc biệt là CĐDC có thể truyền qua nhiều thế hệ và ở Việt Nam, di chứng da cam đã truyền sang thế hệ thứ 4. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, hiện cả nước có khoảng 75.000 nạn nhân thuộc thế hệ thứ 2; 35.000 nạn nhân thuộc thế hệ thứ 3; qua khảo sát tại một số địa phương, hậu quả CĐDC đã di nhiễm sang thế hệ thứ 4.

Đời sống vật chất, tinh thần của nạn nhân còn rất khó khăn, thiếu thốn, nhất là những gia đình có nhiều nạn nhân, nhiều thế hệ nạn nhân, nạn nhân bị bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo, bệnh thường xuyên tái phát, sinh con dị dạng, dị tật, thiếu năng trí tuệ; nhiều nạn nhân là dân thường không còn khả năng lao động sản xuất, không có nguồn thu. Đa số hộ nạn nhân chất độc da cam thuộc hộ nghèo. Mức chi phí nuôi dưỡng, chữa bệnh cho nạn nhân rất lớn, vượt ra ngoài khả năng thanh toán của gia đình. Có thể nói: *“NNCĐDC là những người nghèo nhất trong những người nghèo, những người đau khổ nhất trong những người đau khổ”*.

Không chỉ người Việt Nam mà nhiều lính Mỹ, Hàn Quốc, Australia, New Zealand... từng tham chiến ở Việt Nam trước đây cũng mắc nhiều bệnh tật do phơi nhiễm CĐDC. Theo Đô đốc Elmo Zumwalt - nguyên Tư lệnh các lực lượng Hải quân Mỹ ở Việt Nam (1968 - 1970), có ít nhất 2,6 triệu lượt binh sĩ Mỹ bị phơi nhiễm CĐDC. Theo Hội Cựu chiến binh thương tật do chất da cam Hàn Quốc, có khoảng 100 nghìn/300 nghìn lượt binh sĩ Hàn Quốc tham chiến ở Việt Nam là nạn nhân, trong đó hơn 20 nghìn người đã chết.

II. CÔNG CUỘC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHẤT ĐỘC HÓA HỌC/DIOXIN

1. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhận thức sâu sắc những hậu quả chất độc hóa học Mỹ sử dụng tại Việt Nam là rất nặng nề, ngay sau khi kết thúc chiến tranh, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách và được cụ thể bằng các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kế hoạch hành động... để hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục hậu quả chất độc hóa học. Trong đó tập trung vào việc huy động nguồn lực, hoàn thiện chính sách và hợp tác quốc tế nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng từ hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh, hỗ trợ nạn nhân và bảo vệ môi trường.

- **Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng:** Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng về khắc phục hậu quả sau chiến tranh, được đề cập trong nhiều văn kiện qua các kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng và được cụ thể hóa bằng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quan trọng... của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

Ngày 16/6/1997, tại Công văn số 725-CV/VPTW, Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Thường vụ Bộ Chính trị về vấn đề CĐHH do Mỹ sử dụng ở Việt Nam: “CĐHH do Mỹ dùng trong chiến tranh gây ra cho nhân dân ta những hậu quả nặng nề và lâu dài. Chúng ta cần chủ động, khẩn trương nghiên cứu, đánh giá chính xác và đầy đủ những hậu quả này và có những giải pháp cơ bản, toàn diện để khắc phục”;

Ngày 05/7/2002, Bộ Chính trị ra Thông báo số 69-TB/TW về chủ trương giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam. Thông báo nêu rõ: Giải quyết hậu quả chất độc da cam/dioxin là vấn đề lâu dài, nhưng cũng là vấn đề rất cấp bách hiện nay... Do vậy, thời gian tới cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và có những biện pháp mạnh mẽ hơn để giải quyết có hiệu quả vấn đề phức tạp này. Cần có chế độ, chính sách và đầu tư kinh phí phù hợp để hỗ trợ, chăm sóc, chữa trị cho các nạn nhân (là cán bộ, chiến sĩ đã tham gia kháng chiến cũng như các đối tượng khác) bị nhiễm CĐDC. Tăng cường vận động một số nước, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ... có khả năng hỗ trợ khắc phục hậu quả chất độc da cam, giúp đỡ các nạn nhân;

Ngày 18/12/2009, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo kết luận số 292- TB/TW về việc giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ tiến hành trong chiến tranh ở Việt Nam và công tác chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC; tổ chức hoạt động của Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam. Thông báo nêu rõ: “Việc giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ tiến hành trong chiến tranh ở Việt Nam và công tác chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC là vấn đề vừa lâu dài, vừa quan trọng và cấp bách hiện nay. Vì vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và có những biện pháp cụ thể để giải quyết tốt nhiệm vụ này”; “Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam là một tổ chức xã hội đặc thù, thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội được Đảng, Nhà nước giao”;

Ngày 14/5/2015, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 43-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam”. Chỉ thị nêu rõ: “Công tác khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đối với môi trường và sức khỏe con người là vấn đề vừa cấp bách vừa lâu dài, là trách nhiệm của mỗi cấp ủy đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị”;

Ngày 19/7/2017, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 14-CT/TW về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Chỉ thị khẳng định “...Thực hiện chế độ, chính sách đối với người bị ảnh hưởng bởi CĐHH thế hệ thứ 3 của người tham gia kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học”;

Ngày 01/11/2019, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 39-CT/TW, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật. Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số

1190/QĐ-TTg ngày 5/8/2020, phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;

Ngày 22/8/2023, Ban Bí thư Trung ương Đảng có Quyết định 118-QĐ/TW, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương. Theo Quyết định 118-QĐ/TW, có 30 hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, trong đó có Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam. Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân công các ban đảng theo dõi, chỉ đạo hoạt động hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; thành lập đảng đoàn đối với một số hội. Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban đảng Trung ương và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong đó, xác định nhiệm vụ tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với lĩnh vực khắc phục hậu quả chiến tranh do tồn lưu bom, mìn, chất độc hóa học/dioxin.

Ngày 5/1/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 230-KL/TW về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Theo Kết luận số 230-KL/TW, có 29 hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; thống nhất thực hiện cơ chế Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các hội trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể được Đảng, Nhà nước giao;

- **Quốc hội quan tâm xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật:** Cùng với sự quan tâm lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã tích cực, chủ động trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm và bị di chứng bởi chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; quyết định ngân sách và giám sát các chương trình quốc gia về khắc phục hậu quả chiến tranh; thông qua các quyết định quan trọng trong hợp tác quốc tế về khắc phục hậu quả sau chiến tranh, trong đó có xử lý đất nhiễm dioxin.

Ngày 29/6/2005, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 về ưu đãi người có công với cách mạng, trong đó quy định người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH và con đẻ của họ bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động là đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH được hưởng trợ cấp theo hai mức: 81% trở lên và 80% trở xuống;

Ngày 16/7/2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH-13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Điều 26 của Pháp lệnh xác định: “Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH là người được cơ quan có thẩm quyền công nhận đã tham gia công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8/1961 đến

ngày 30/4/1975 tại các vùng mà quân đội Mỹ sử dụng CĐHH và do nhiễm CĐHH dẫn đến một trong các trường hợp sau đây: a-Mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; b-Vô sinh; c-Sinh con dị dạng, dị tật.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách, chế độ đối với người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ; chế độ trợ cấp cho người bị nhiễm chất độc hóa học trong và sau chiến tranh; tiêu chí xác định NNCĐCD/dioxin, tiêu chí xác định bệnh, tật do chất độc da cam và quy trình xem xét, giám định NNCĐCD... cơ bản được hoàn thiện

- Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện của Chính phủ:

+ *Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về khắc phục hậu quả sau chiến tranh:*
Để tập trung chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả sau chiến tranh, trong đó có khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh, Chính phủ đã thành lập ban chỉ đạo quốc gia theo từng giai đoạn.

Tháng 10/1980, Chính phủ thành lập Ủy ban đặc biệt điều tra hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam (gọi tắt là Ủy ban 10 - 80) do Giáo sư, Bác sĩ Hoàng Đình Cầu làm Chủ tịch. Kết quả điều tra của Ủy ban 10-80 đã khẳng định tác hại của chất độc da cam/dioxin là vô cùng trầm trọng, để lại hậu quả nặng nề và lâu dài đối với con người và môi trường Việt Nam.

Ngày 1/3/1999, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 33/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam (viết tắt là Ban Chỉ đạo 33) là Ban Chỉ đạo Tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam.

Ngày 24/5/2017, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 701/QĐ-TTg Thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn và chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh ở Việt Nam (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 701) do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban. Ban Chỉ đạo 701 thay thế Ban chỉ đạo 33 và là Ban Chỉ đạo Tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ *Ban hành các Kế hoạch của Chính phủ về khắc phục hậu quả chiến tranh:* Công tác khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam được cụ thể hóa bằng các Kế hoạch hành động của Chính phủ.

Ngày 27/4/2004, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 67/2004/QĐ- TTg phê duyệt Kế hoạch Khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 2004 - 2010.

Ngày 01/6/2012, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 651/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch Hành động quốc gia khắc phục cơ bản hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; đề ra mục tiêu 100% người tham gia kháng chiến bị nhiễm CĐHH và con cháu của họ bị di chứng bởi CĐHH được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Ngày 28/12/2021, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 2215/QĐ-TTg, ban hành Kế hoạch Hành động quốc gia khắc phục hậu quả CĐHH/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Mục tiêu chung của kế hoạch là hoàn thành xử lý các điểm nóng và các khu vực bị ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam; kiểm soát toàn bộ các nguy cơ ảnh hưởng của chất độc hóa học/dioxin đối với sức khỏe con người để không gia tăng nạn nhân; rà soát, xác định các nạn nhân chất độc hóa học/dioxin ở Việt Nam, hỗ trợ nạn nhân vượt qua khó khăn, hòa nhập cộng đồng; có đủ năng lực để đánh giá, kiểm soát, xử lý, phân tích, quản lý hiệu quả toàn bộ các hoạt động khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam.

+ *Ban hành các quyết định về chính sách với NNCĐDC:*

Ngày 03/4/1998, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 74/1998/QĐ-TTg tiến hành xác định nạn nhân bị hậu quả hóa chất do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam để có cơ sở cho việc đề xuất chủ trương và giải pháp cơ bản khắc phục hậu quả. Cuộc điều tra tiến hành trong hai năm 1998-1999 trên phạm vi cả nước. Đối tượng là những người từng công tác, chiến đấu, sinh sống ở những vùng bị rải hóa chất trong chiến tranh mà bản thân hoặc con đẻ của họ bị dị dạng, dị tật, mắc bệnh hiểm nghèo do hóa chất độc gây nên. Sau đó có điều tra bổ sung vào các năm 2002 và 2004.

Ngày 23/2/2000, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg về một số chế độ mang tính bảo trợ xã hội đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 05/2/2004, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 16/2004/QĐ-TTg về trợ giúp đối với hộ gia đình có từ 2 người trở lên không tự phục vụ được do hậu quả CĐHH.

Ngày 25/06/2004, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định lấy ngày 10/8 hằng năm là Ngày “Vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam”.

Ngày 5/7/2004, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg về một số chế độ mang tính bảo trợ xã hội đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 06/4/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2010/NĐ-CP, theo đó, mức trợ cấp chính của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH gần bằng mức trợ cấp của bệnh binh.

Ngày 3/06/2020, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 753/QĐ-TTg, ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Kế hoạch nhằm tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm, hành động của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về công tác người khuyết tật và NNCĐDC.

Ngày 8/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 126-NĐ/CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội. Nghị định áp dụng đối với tổ chức, công dân Việt Nam có liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước về

hội. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về tổ chức, hoạt động của hội khác với Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành đó.

- Đối với các ban, bộ, ngành Trung ương:

Để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, các ban, bộ ngành Trung ương đã triển khai thực hiện bằng các thông tư, hướng dẫn, kế hoạch cụ thể. Trong đó, vai trò nòng cốt trong khắc phục đất nhiễm độc dioxin do Bộ Quốc phòng đảm nhiệm; Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế (nay là Bộ Nội vụ và Bộ Y tế) chủ trì triển khai thực hiện các chế độ, chính sách với NNCĐDC.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học, khắc phục hậu quả đối với môi trường.

2.1. Hoạt động nghiên cứu khoa học

- *Trước năm 2000*, hoạt động nghiên cứu khoa học-công nghệ chủ yếu được triển khai ở các bộ, ngành, địa phương. Các đề tài, nhiệm vụ khoa học, dự án...tập trung khảo sát đánh giá tác hại của CĐDC/dioxin đối với môi trường và sức khỏe con người.

- *Giai đoạn 2000- 2010*, có 30 đề tài cấp nhà nước (10 đề tài về y tế, 13 đề tài về môi trường, 7 đề tài về chính sách xã hội) đã được triển khai nghiên cứu. Các đề tài nghiên cứu, các dự án khảo sát điều tra đánh giá ô nhiễm CĐDC/dioxin ở các vùng bị phun rải nhiều trong chiến tranh, ở các căn cứ quân sự cũ, nơi tập kết, lưu giữ, pha chế, đổ thải chất độc hóa học của quân đội Mỹ cũng được triển khai, đạt được nhiều kết quả.

- *Giai đoạn 2010-2015*, có 12 đề tài (6 đề tài về chăm sóc y tế, sức khỏe; 4 đề tài về độc học, môi trường; 2 đề tài về khoa học xã hội và nhân văn) trong Chương trình khoa học, công nghệ trọng điểm cấp nhà nước đã hoàn thành mục tiêu, nội dung đề ra. Một số đề tài nghiên cứu công nghệ xử lý đất nhiễm dioxin cũng được thực hiện trong giai đoạn này. Nhiều công trình nghiên cứu có giá trị góp phần khẳng định tác hại, hậu quả của CĐDC/dioxin đối với môi trường và sức khỏe con người.

- *Giai đoạn 2015-2025*, hoạt động nghiên cứu khoa học tập trung triển khai theo định hướng tại Quyết định 701/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về khắc phục hậu quả bom mìn và CĐHH sau chiến tranh, trong đó đã đưa ra 23 nội dung nghiên cứu liên quan đến khắc phục hậu quả CĐHH. Các đề tài, nhiệm vụ khoa học đã được triển khai đồng bộ, toàn diện, với 3 nội dung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, 9 nội dung về khắc phục, tẩy độc triệt để môi trường; đặc biệt có 11 nội dung về hợp tác khoa học, xây dựng tiềm lực và chính sách liên quan đến NNCĐDC.

Từ năm 2000 đến nay, Nhà nước đã chi hàng trăm tỷ đồng cho các đề tài nghiên cứu khoa học, triển khai các dự án chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho NNCĐDC, hỗ trợ một số vùng đặc biệt khó khăn do bị ảnh hưởng nặng nề của CĐHH.

2.2. Khắc phục hậu quả đối với môi trường

CĐDC phun rải trong chiến tranh sau hơn 40 năm về cơ bản đã bị mưa, nắng rửa trôi, hoặc đã phát tán ra môi trường. Tuy nhiên, ô nhiễm tại các khu căn cứ cũ của Mỹ và đồng minh, nơi tập trung, pha chế, đổ thải, chôn lấp, tiêu hủy CĐDC vẫn còn rất nặng nề, chứa nhiều nguy cơ tiềm ẩn gây tác hại đến môi trường, sinh thái và con người.

Theo nghiên cứu của Công ty Hatfield Consultants, West Vancouver Canada (2004-2009), tại miền Nam Việt nam, sau chiến tranh còn khoảng 28 “điểm nóng” có nguy cơ tiềm ẩn gây tác hại đến môi trường, sinh thái và con người; trong đó có các điểm ô nhiễm nặng đã được xác định ưu tiên xử lý là sân bay Đà Nẵng, sân bay Biên Hòa (Đồng Nai), sân bay Phù Cát (Bình Định) và sân bay A So (TP Huế).

Đảng và Nhà nước đã có nhiều chỉ đạo hoạt động khoa học và nỗ lực hợp tác nghiên cứu tẩy độc, khắc phục ô nhiễm CĐDC/dioxin tại các “điểm nóng”. Kết quả như sau:

- **Tại sân bay Đà Nẵng:** Tháng 8/2012 Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) cùng Bộ Quốc phòng Việt Nam khởi động Dự án xử lý môi trường ô nhiễm dioxin tại sân bay Đà Nẵng bằng công nghệ giải hấp nhiệt trong mố. Cơ quan chủ quản dự án là Bộ Quốc phòng Việt Nam; đối tác thực hiện là USAID; nguồn vốn **110 triệu USD** từ nguồn ODA không hoàn lại của Chính phủ Hoa Kỳ và 60 tỷ đồng vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam; thời gian thực hiện từ năm 2012 đến năm 2019. Kết quả, dự án đã xử lý triệt để khoảng **90.000 m³ đất**, trầm tích nhiễm dioxin; cô lập, quản lý an toàn khoảng **50.000 m³ đất**, trầm tích nhiễm dioxin nồng độ thấp.

USAID và Bộ Quốc phòng Việt Nam đã tiến hành lấy mẫu đất, trầm tích sau xử lý để khẳng định kết quả xử lý đạt mục tiêu làm sạch là 150 phần nghìn tỷ (ppt). Đất sau xử lý Giai đoạn 1 (kết thúc cuối năm 2015) có nồng độ dioxin thấp hơn 9 ppt và Giai đoạn 2 (kết thúc cuối năm 2018) có nồng độ thấp hơn (<1 ppt), tức là vượt các mục tiêu đã đề ra của dự án. Hơn 32 ha đất sau khi xử lý được bàn giao kịp thời để thực hiện việc xây dựng mở rộng sân bay Đà Nẵng, bảo đảm an toàn sức khỏe người dân, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- **Tại sân bay Phù Cát (Gia Lai):** Trên cơ sở kết quả khảo sát đánh giá mức độ ô nhiễm và quy hoạch sử dụng đất trong sân bay, căn cứ vào điều kiện thực tế, năm 2012, Văn phòng Ban Chỉ đạo 33 (Bộ Tài nguyên và Môi trường) phối hợp với Quỹ Môi trường toàn cầu Quốc tế (GEF) thông qua Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam đã hỗ trợ hơn 5 triệu USD cho Việt Nam sử dụng công nghệ chôn lấp cô lập hơn 7.500 m³ đất ô nhiễm có nồng độ ô nhiễm trên 1.000 ppt theo tiêu chuẩn quy định của Việt Nam và Cục Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (USEPA). Công trình đã xây dựng Hệ thống quan trắc nước ngầm, nước mặt và không khí, cho thấy nồng độ các chất thải ô nhiễm trong các

khu vực dưới ngưỡng cho phép, không còn nguy cơ tác hại đến môi trường, sinh thái và con người.

- **Tại sân bay Biên Hòa (Đồng Nai):** Theo kết quả khảo sát và nghiên cứu khoa học, mức độ ô nhiễm chất độc hóa học tại sân bay Biên Hòa là nặng nề và phức tạp nhất. Tổng số đất, trầm tích ô nhiễm vượt ngưỡng cho phép cần phải xử lý khoảng **500.000 m³**, trong đó có hai khu đã được Bộ Quốc phòng xử lý bằng công nghệ chôn lấp. Năm 2013 - 2014, thông qua UNDP, Tổ chức GEF đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng công trình chống lan tỏa tạm thời dioxin trong khu vực liên quan đến khoảng 120.000 người dân đang sinh sống trong vùng có nguy cơ cao chịu tác hại của ô nhiễm.

Từ năm 1995-2016, Bộ Tư lệnh Hóa học đã thực hiện 02 dự án đánh giá mức độ tồn lưu chất độc dioxin, khoanh vùng, chống lan tỏa, xác định một số giải pháp công nghệ xử lý đất nhiễm chất độc hóa học/dioxin. Khối lượng đất nhiễm dioxin được chôn lấp, cô lập ở sân bay Biên Hòa khoảng **150.000 m³** với kinh phí khoảng gần 150 tỷ đồng. Từ năm 2013-2015, cũng trong khuôn khổ dự án GEF/UNDP, Văn phòng Ban Chỉ đạo 33/Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng công trình chống lan tỏa tại khu vực Pacer Ivy (là khu vực tập kết các thùng chứa CDDC đã và chưa sử dụng để đưa về Mỹ, hoặc các nơi khác theo Chương trình Pacer Ivy); hợp tác với Chính phủ Cộng hòa Séc xây dựng hệ thống quan trắc nước ngầm tại các khu vực chôn lấp, cô lập ở sân bay Biên Hòa nhằm quan trắc các thông số về môi trường.

Từ năm 2013-2015, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự Bộ Quốc phòng đã phối hợp với USAID thực hiện việc đánh giá môi trường khu vực sân bay Biên Hòa nhằm xác định phạm vi, mức độ, quy mô ô nhiễm và đề xuất phương án công nghệ xử lý triệt để. Từ năm 2017-2019, Bộ Tư lệnh Phòng không-Không quân thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và tiền xử lý chất độc hóa học tại sân bay Biên Hòa với kinh phí bảo đảm là 270 tỷ đồng. Dự án nhằm chuẩn bị cho việc xử lý tổng thể dioxin tại sân bay này, gồm các hạng mục: Cải tạo đường vận chuyển phục vụ xử lý dioxin; xây dựng công trình chống lan tỏa, cách ly khu vực bị ô nhiễm.

Ngày 17/4/2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 425/QĐ-TTg ngày phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xử lý ô nhiễm dioxin ở khu vực Sân bay Biên Hòa. Ngày 6/9/2019, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 3869/QĐ-BQP phê duyệt đầu tư dự án và giao Bộ Tư lệnh Phòng không-Không quân làm chủ đầu tư.

Ngày 5/12/2019, Bộ Quốc phòng Việt Nam và USAID khởi công thực hiện Dự án xử lý dioxin tại khu vực sân bay Biên Hòa. Dự kiến thời gian thực hiện dự án là 10 năm, kinh phí là 390 triệu USD. Phía Mỹ đã cam kết chi 183 triệu USD cho Giai đoạn 1 (2020-2024). Hiện nay, USAID đã chuyển giao công việc cho Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ để phối hợp với Bộ Quốc phòng Việt Nam tiếp tục thực hiện phần việc còn lại của Dự án.

- *Tại sân bay A So (thành phố Huế):*

Dự án xử lý đất nhiễm chất độc dioxin tại sân bay A So, huyện A Lưới, thành phố Huế được Bộ Quốc phòng phê duyệt tại Quyết định số 1025/QĐ-BQP ngày 30/3/2020, đồng thời giao Bộ Tư lệnh Hóa học làm chủ đầu tư, với tổng vốn đầu tư 76,4 tỷ đồng (ngân sách Nhà nước chi cho sự nghiệp môi trường); thời gian thực hiện từ năm 2020 đến năm 2022. Tổng khối lượng đất ô nhiễm dioxin phải xử lý là 35.000 m³, trong đó khoảng 6.600 m³ đất nhiễm có nồng độ ô nhiễm trên 200ppt. Bộ Tư lệnh Hóa học giao Trung tâm Hành động quốc gia xử lý chất độc hóa học và môi trường (NACCET) là cơ quan trực tiếp chủ trì và thiết kế công nghệ cho dự án để đưa vào áp dụng xử lý đất nhiễm dioxin tại sân bay A So. Dự án được Bộ Tư lệnh Hóa học tổ chức khởi công ngày 2/10/2020 và hoàn thành vào tháng 10/2023.

3. Công tác chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC

- *Nguồn lực của Nhà nước*

Hàng năm, Nhà nước đã dành khoản ngân sách hơn 10.000 tỉ đồng để trợ cấp hàng tháng, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho NNCĐDC, hỗ trợ những vùng đặc biệt khó khăn do bị ảnh hưởng nặng nề của CĐDC.

Hiện toàn quốc có hơn 250.000 người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Các hộ gia đình có người khuyết tật, trong đó có hộ gia đình NNCĐDC được hưởng chế độ bảo hiểm y tế hoặc được khám chữa bệnh miễn phí. Hàng trăm ngàn lượt người khuyết tật nặng, trong đó có NNCĐDC được chỉnh hình, phục hồi chức năng; hàng chục ngàn trẻ em tàn tật, trong đó có trẻ em bị hậu quả gián tiếp của CĐDC được đi học trong các trường hòa nhập và chuyên biệt.

- *Nguồn lực từ cộng đồng xã hội và bạn bè quốc tế*

Hàng năm, Hội NNCĐDC/dioxin các cấp đã vận động, huy động nguồn lực xã hội ở trong và ngoài nước trị giá hàng trăm tỷ đồng để giúp đỡ NNCĐDC làm nhà, sửa chữa nhà, xông hơi giải độc, phục hồi chức năng, khám chữa bệnh, dạy nghề, nuôi dưỡng, hỗ trợ học bổng, cho vay vốn sản xuất, tặng xe lăn, xe lắc, xe đạp, tặng quà nhân dịp lễ tết, Ngày Thương binh- Liệt sĩ (27/7), Ngày Vì NNCĐDC (10/8) hằng năm..., cùng nhiều dự án xây dựng các trung tâm bảo trợ xã hội...

Cả nước hiện có 12 Làng Hòa Bình, Làng Hữu Nghị và nhiều trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật, theo hình thức tập trung hoặc bán trú, nuôi dưỡng hàng nghìn nạn nhân, chủ yếu là trẻ em dị dạng, dị tật do ảnh hưởng chất độc da cam. Hội NNCĐDC các cấp trong cả nước có 26 trung tâm bảo trợ xã hội thực hiện xông hơi giải độc, phục hồi chức năng, dạy nghề, nuôi dưỡng thường xuyên, hoặc bán trú các NNCĐDC.

Trung tâm tư vấn sức khỏe sinh sản di truyền tại Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh đã và đang hoạt động tích cực nhằm giảm tỉ lệ sinh con dị tật. Một số địa phương đã tiến hành điều tra tổn thương tâm lý và trợ giúp tâm lý cho NNCĐDC.

Đối với cộng đồng quốc tế, đã có nhiều quốc gia, các tổ chức quốc tế đồng cảm, chia sẻ, ủng hộ cả về vật chất và tinh thần để giúp đỡ nạn nhân CĐDC. Những năm qua, nhân dân và Chính phủ Hoa Kỳ cũng đã có trách nhiệm hơn với công tác khắc phục hậu quả sau chiến tranh và hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật, trong đó có NNCĐDC tại Việt Nam. Điển hình là Dự án “Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống cho người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam” (do Chính phủ Việt Nam và Mỹ hợp tác), tập trung phục hồi chức năng, hỗ trợ y tế, sinh kế và hòa nhập cộng đồng cho hàng ngàn NNCĐDC. Dự án được giao cho Trung tâm Hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học và môi trường (NACCET) - Chủ dự án và USAID (hiện nay chuyển cho Bộ ngoại giao Hoa Kỳ) - nhà tài trợ thực hiện.

4. Một số hạn chế, bất cập

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch... của các cấp, trong đó có Thông báo Kết luận 292-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X, Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI, Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.. và các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận... của trên về tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng ở một số địa phương chưa thường xuyên, kịp thời, nhất là ở cấp cơ sở.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về hậu quả CĐHH, về thảm họa da cam chưa thường xuyên, liên tục; chưa có nhiều hình thức phong phú; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng... chưa nhận thức đầy đủ tính chất nghiêm trọng, hậu quả nặng nề của CĐDC đối với môi trường và sức khỏe con người, nên kết quả phối hợp, triển khai thực hiện có mặt còn hạn chế.

- Việc cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước bằng các chính sách, chế độ quy định và hướng dẫn thực hiện ở các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa đồng bộ, kịp thời. Một số văn bản quy định, điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với NNCĐDC chưa lường hết được các tình huống phát sinh trong thực tiễn, nên việc hướng dẫn, triển khai thực hiện còn vướng mắc, nhất là khi NNCĐDC không còn giấy tờ chứng minh từng tham gia chiến đấu ở vùng bị phun rải CĐHH và bị phơi nhiễm CĐHH, nên không có cơ sở đề xuất được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước. Một số chế độ đối với người bị phơi nhiễm và bị di chứng CĐDC chưa phù hợp.

- Chưa kịp thời bổ sung, chỉnh sửa danh mục bệnh tật, dị dạng, dị tật liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm CĐHH cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Còn nhiều người hoạt động kháng chiến trong vùng bị quân đội Mỹ sử dụng CĐHH, nhưng chưa được giám định, hoàn chỉnh hồ sơ để được hưởng chính sách đối với NNCĐDC. Chưa có chính sách, giải pháp hỗ trợ cho những người đã và đang công tác, sinh sống ở các vùng bị rải CĐHH trước đây bị bệnh

hiếm nghèo và sinh con dị dạng, dị tật, hoặc có nguy cơ cao nhiễm CDDC sau ngày 30/4/1975, kể cả đối với người dân đang sinh sống ở các vùng được xác định là “điểm nóng” về ô nhiễm CDDC; chưa có chế độ trợ cấp cho thể hệ cháu (F2), chắt (F3) của NNCDDC.

- Việc huy động nguồn lực khắc phục hậu quả CDDH và chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân còn gặp khó khăn; chưa xây dựng được nguồn lực mang tính lâu dài, bền vững.

- Cấp ủy, chính quyền, MTTQ, ban, ngành đoàn thể ở một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa có sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Hội NNCDDC hoạt động theo tinh thần Thông báo Kết luận 292-TB/TW, Chỉ thị 43-CT/TW, Quyết định số 118-QĐ/TW của Ban Bí thư...; công tác vận động xây dựng quỹ hội ở một số nơi chưa hiệu quả, việc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của hội, nhất là ở cấp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác tham mưu, phối hợp của các cấp hội có lúc, có việc chưa kịp thời; hoạt động của tổ chức hội ở một số nơi chưa thiết thực, chưa thu hút đông đảo hội viên và nhân dân tham gia chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân. Đời sống, thu nhập, việc làm của hội viên và NNCDDC còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, rất cần sự quan tâm, chăm lo nhiều hơn nữa, chung tay xoa dịu nỗi đau da cam.

5. Sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với công cuộc khắc phục hậu quả CDDH ở Việt Nam

Trong công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh nói chung, khắc phục hậu quả CDDH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh nói riêng, nhân dân Việt Nam nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân thế giới, bạn bè quốc tế. Ngay trong thời kỳ Mỹ đang sử dụng CDDH trong chiến tranh ở Việt Nam, các tổ chức và nhân dân thế giới đã phối hợp, hợp tác và giúp đỡ nhân dân Việt Nam tìm hiểu, nghiên cứu về tác hại của các loại vũ khí, CDDH mà quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh.

Sự kiện nổi bật trong thời kỳ này là “Hội nghị các nhà khoa học quốc tế về chiến tranh hoá học ở Việt Nam” do Liên đoàn Các nhà lao động khoa học thế giới tổ chức ở Orsay, Pháp năm 1970. Nghị quyết của hội nghị đã yêu cầu Mỹ phải ngừng ngay việc sử dụng CDDH trong chiến tranh, đồng thời kêu gọi tất cả các tổ chức nghiên cứu khoa học trên thế giới phối hợp tổ chức các hình thức nghiên cứu khoa học thích hợp để hỗ trợ nhân dân Việt Nam nghiên cứu sâu hơn về tác hại của CDDH và các phương tiện chống lại loại vũ khí đó.

Dư luận quốc tế cũng sớm lên tiếng phản đối việc Mỹ sử dụng CDDH trong chiến tranh và đòi phải ngừng ngay việc sử dụng loại vũ khí này. Tháng 5/1964, báo Washington Post của Mỹ đã đăng bài của Jim G. Lucas khẳng định Chiến dịch Ranch Hand của Mỹ đã huỷ hoại mùa màng ở vùng châu thổ sông Mê Công. Báo The Times của Anh ngày 28/12/1970 viết: “Theo các đánh giá còn rất thận trọng, từ năm 1962 đến nay, hơn 5 triệu acres (khoảng 2 triệu ha) tương đương với 1/8 diện tích miền Nam Việt Nam đã bị phun rải chất diệt cỏ với liều

lượng trung bình cao hơn 15 lần liều lượng được Bộ Nông nghiệp Mỹ cho phép ở Mỹ”.

Sau khi chiến tranh kết thúc, cộng đồng quốc tế đã phối hợp, hợp tác với Việt Nam nghiên cứu về hậu quả CDHH. Về lĩnh vực này, Hatfield Consultants (Hatfield), một tổ chức có trụ sở tại Vancouver, Canada, đã có sự phối hợp rất có hiệu quả với Ủy ban 10-80 của Việt Nam từ năm 1994 xúc tiến việc nghiên cứu về mức độ nhiễm dioxin của môi trường và con người ở Việt Nam. Các công trình nghiên cứu của Hatfield bằng tài trợ của Quỹ Ford (Ford Foundation) được coi là các công trình nghiên cứu toàn diện nhất về tác động của chất độc da cam/dioxin đối với môi trường và sức khỏe con người Việt Nam.

Cùng với việc phối hợp, hợp tác nghiên cứu, đánh giá tác hại của CDHH do quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh, chính phủ và nhân dân nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế đã tích cực ủng hộ, hỗ trợ nhân dân Việt Nam khắc phục hậu quả CDHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh, giúp đỡ NNCĐDC.

Nhiều tổ chức quốc tế đã có các hình thức ủng hộ, hỗ trợ NNCĐDC Việt Nam như: Hội nghị Ban chấp hành của Hội đồng Hòa bình thế giới (WPC) họp ở Damas, Syria từ ngày 23-25/10/2009 đã quyết định lấy ngày 10/8 hằng năm là Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam. Hội Luật gia dân chủ quốc tế (IADJ) đã tổ chức Tòa án Công luận quốc tế xét xử 32 công ty hoá chất của Mỹ đã cung cấp chất độc hoá học cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam. WPC và AIDJ đã phối hợp với VAVA tổ chức nhiều diễn đàn tuyên truyền về hậu quả chất độc da cam ở Việt Nam và vận động ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Việt Nam. Đại hội nhiệm kỳ hoặc các hội nghị của WPC và IADJ đều có nghị quyết ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Việt Nam...

Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) đã hỗ trợ kinh phí để thực hiện dự án xử lý đất nhiễm dioxin ở sân bay Phù Cát và trang bị cho Việt Nam Phòng thí nghiệm phân tích dioxin. Quỹ Nhi đồng của Liên hợp quốc duy trì hỗ trợ hằng năm cho nạn nhân chất độc da cam ở Đà Nẵng...Làng Hữu nghị ở xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội được xây dựng từ năm 1998 với sự giúp đỡ của nhiều tổ chức các nước là một biểu tượng của tình đoàn kết và sự ủng hộ quốc tế đối với NNCĐDC Việt Nam.

Nhiều tổ chức và cá nhân ở Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Anh và nhiều nước khác đã có sự phối hợp, hỗ trợ, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam Việt Nam, ủng hộ cuộc đấu tranh đòi công lý của các nạn nhân.

Sự ủng hộ, sự hỗ trợ, giúp đỡ và hợp tác của cộng đồng quốc tế trong công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh hoá học ở Việt Nam có giá trị to lớn. Trước hết là giúp cho nhân dân thế giới hiểu rõ hơn hậu quả CDHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, từ đó tích cực hành động giúp đỡ nhân dân Việt Nam khắc phục hậu quả do chiến tranh hoá học gây ra, yêu cầu Chính phủ Mỹ phải tích cực tham gia khắc phục các hậu quả. Sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế về vật chất còn hạn chế, nhưng có tác dụng to lớn động viên, khích lệ tinh thần của các nạn nhân chiến tranh; nhắc nhở mọi người phải quan tâm, có trách

nhiệm hơn đối với đồng bào của mình đang chịu hy sinh, mất mát, bệnh tật, đau khổ vì chiến tranh.

6. Chính phủ Mỹ tham gia khắc phục hậu quả CĐHH/dioxin ở Việt Nam

Cùng với quan hệ song phương, sự phối hợp, hợp tác của Chính phủ Mỹ với Việt Nam khắc phục hậu quả CĐDC đã có những bước tiến đáng kể.

- Tháng 3/2000, trong chuyến thăm Việt Nam, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ William Cohen tuyên bố Mỹ sẽ hợp tác với Việt Nam nhiều hơn trong việc nghiên cứu về ảnh hưởng của chất da cam.

- Tháng 11/2000, trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Bill Clinton, hai bên đã thỏa thuận phối hợp với nhau nghiên cứu về ảnh hưởng của CĐDC ở Việt Nam. Sau chuyến thăm này, các nhà khoa học Mỹ chính thức được phép phối hợp với các nhà khoa học Việt Nam nghiên cứu về tác động của CĐHH đối với con người và môi trường của Việt Nam. Từ 2001, Cơ quan Bảo vệ môi trường của Mỹ bắt đầu tiếp nhận các nhà khoa học Việt Nam sang Hawaii đào tạo về làm sạch môi trường. Đặc biệt, sau chuyến thăm Tổng thống Mỹ B. Clinton đã tạo cơ sở việc thiết lập Ủy ban Tư vấn hỗn hợp (JAC) để giám sát việc phối hợp thực hiện các chương trình nghiên cứu về CĐDC ở Việt Nam. JAC có nhiệm vụ tư vấn cho chính phủ hai nước triển khai phối hợp khắc phục hậu quả CĐDC ở Việt Nam.

Các cuộc gặp cấp cao hai nước tiếp theo đó là những mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển của quan hệ phối hợp giữa Mỹ và Việt Nam khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam:

+ Tháng 11/2006, Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ G. Bush, khẳng định: “Hai bên nỗ lực hơn nữa để giải quyết vấn đề nhiễm độc môi trường gần các kho chất độc chứa dioxin trước đây sẽ góp phần đáng kể vào việc tiếp tục phát triển quan hệ hai nước”. Sau chuyến thăm của Tổng thống G. Bush, từ năm 2007 Quốc hội Mỹ bắt đầu phê duyệt ngân sách hàng năm cho Chính phủ Mỹ tham gia khắc phục hậu quả CĐHH ở Việt Nam, trước hết là nghiên cứu tẩy độc dioxin ở 3 “điểm nóng” là các sân bay: Đà Nẵng, Biên Hòa, Phù Cát.

Ngày 9/8/2012, chính thức khởi công thực hiện Dự án “Xử lý môi trường ô nhiễm dioxin tại sân bay Đà Nẵng”.

+ Tuyên bố chung Việt Nam-Mỹ ngày 25/7/2013 sau chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, đã nêu: “Tổng thống Obama tái khẳng định Hoa Kỳ cam kết tăng hỗ trợ về chăm sóc y tế và các hình thức chăm sóc, trợ giúp khác cho người khuyết tật vì bất cứ nguyên nhân nào ở Việt Nam”.

+ Tháng 7/2015, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã có “chuyến thăm lịch sử” tới Hoa Kỳ. Hai bên đã ra Tuyên bố về tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ trong lĩnh vực nhân đạo khắc phục hậu quả chiến tranh. Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân chuyến thăm, nhấn mạnh: “Hợp tác nhân đạo giữa hai nước, trong đó có việc khắc phục hậu quả chiến tranh, đã và đang được triển khai ngày càng

tích cực. Hợp tác trong lĩnh vực nhân đạo cần tiếp tục được đẩy mạnh để góp phần khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lòng tin, tăng cường hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Hậu quả của cuộc chiến tranh ở Việt Nam còn hết sức nặng nề. Nhiều thế hệ người dân Việt Nam vẫn đang phải tiếp tục vật lộn với những hậu quả chiến tranh khắc nghiệt”.

+ Cuộc gặp cấp cao ngày 23/5/2016 giữa Chủ tịch nước Trần Đại Quang và Tổng thống Mỹ Barack Obama khẳng định, sau tẩy độc ở Đà Nẵng, Mỹ sẽ tiếp tục hỗ trợ tẩy độc ở Biên Hòa (Đồng Nai). Sau cuộc gặp cấp cao ngày 23/11/2017 giữa Chủ tịch nước Trần Đại Quang và Tổng thống Mỹ Donald Trump, phía Mỹ tuyên bố sẽ chi 390 triệu USD cho việc tẩy độc ở sân bay Biên Hòa.

- Về kết quả phối hợp giữa Mỹ và Việt Nam khắc phục hậu quả CĐHH/dioxin: (tính đến **tháng 12/2025**) tổng kinh phí đã được Quốc hội Mỹ phê duyệt để Chính phủ Mỹ (cụ thể là Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ - USAID) phối hợp với phía Việt Nam khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam là hàng trăm triệu USD.

+ Đã hoàn thành chương trình tẩy độc ở Sân bay Đà Nẵng (xử lý 90.000 m³ đất nhiễm độc, chi phí 104 triệu USD); đang triển khai tẩy độc ở sân bay Biên Hòa (dự kiến xử lý 500.000 m³ đất nhiễm độc, chi phí 390 triệu USD, trong 10 năm).

+ Về hỗ trợ dịch vụ y tế cho người bị nhiễm CĐHH: Quốc hội Mỹ đã chuẩn chi hơn 100 triệu USD để Chính phủ Mỹ thực hiện các dự án hỗ trợ người khuyết tật, trong đó có NNCĐDC.

Chính phủ Mỹ đã thực hiện chương trình 2016-2020 với kinh phí 21 triệu USD và hiện đang thực hiện Dự án “Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam” với số vốn ODA do Mỹ tài trợ không hoàn lại là 97 Triệu USD (giai đoạn 1 là 65 triệu USD; giai đoạn 2 là 32 triệu USD, dự kiến đến năm 2030 sẽ kết thúc).

Phía Hoa Kỳ cũng đã chấp nhận phối hợp với Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam để thực hiện các chương trình hỗ trợ người khuyết tật, trong đó có NNCĐDC.

III. HỘI NNCĐDC/DIOXIN VIỆT NAM (VAVA) - TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO NNCĐDC VIỆT NAM

1. Hoàn cảnh ra đời

Cuộc chiến tranh xâm lược do Mỹ tiến hành ở Việt Nam đã gây ra những hậu quả rất nặng nề và lâu dài đối với đất nước ta. Đặc biệt, tác hại của chất độc hóa học, trong đó có CĐDC đối với môi trường và sức khỏe con người có thể còn kéo dài qua nhiều thế hệ.

Giải quyết hậu quả CĐDC, hàn gắn vết thương chiến tranh vừa là lương tâm, trách nhiệm, đạo lý đối với những người đã chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vừa là vấn đề xã hội nhân đạo đối với đồng bào ở những vùng bị ảnh hưởng bởi CĐDC, vừa là vấn đề chính trị và ngoại giao tế nhị.

Đáp ứng yêu cầu đó, năm 1980, Ủy ban 10 - 80 ra đời và hoạt động đến năm 2000. Năm 1999, Ban Chỉ đạo 33 được thành lập. Trước đó, năm 1998, Quỹ Bảo trợ NNCĐDC thuộc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đi vào hoạt động. Tuy nhiên, thực tế đòi hỏi phải có một tổ chức đủ sức đảm đương những nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh đó, **ngày 10/01/2004, Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam** (tên giao dịch tiếng Anh là: “Vietnam Association for Victims of Agent Orange/Dioxin”, viết tắt là VAVA) chính thức ra mắt hoạt động (Hội được thành lập theo Quyết định số 84/2003/QĐ-BNV ngày 17/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước được suy tôn làm Chủ tịch Danh dự của Hội; Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức Chủ tịch đầu tiên của Hội.

2. Những vấn đề cơ bản về Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam

Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam là tổ chức đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NNCĐDC Việt Nam với các tổ chức cá nhân ở trong và ngoài nước; làm nòng cốt tham mưu với Đảng, Nhà nước trong đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC theo đúng chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, yêu cầu Chính phủ Mỹ có trách nhiệm khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam. Hội thực hiện các nhiệm vụ cơ bản: **Một là**, tham gia giám sát, phản biện xã hội về xây dựng, bổ sung, sửa đổi chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, NNCĐDC theo quy định của pháp luật. **Hai là**, tham mưu với Đảng, Nhà nước và vận động sự ủng hộ của bạn bè quốc tế trong đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC Việt Nam. **Ba là**, vận động mọi nguồn lực xã hội ở trong và ngoài nước để chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam là Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, là Hội của các NNCĐDC và các cá nhân tự nguyện đóng góp công sức, trí tuệ, tiền, vật chất để giúp đỡ NNCĐDC, khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Hội được thành lập nhằm vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài giúp đỡ NNCĐDC hòa nhập cộng đồng xã hội; tập hợp đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; hỗ trợ, động viên nạn nhân vượt khó vươn lên, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống và thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người công dân.

Hội đại diện cho các NNCĐDC trong các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, trong đấu tranh đòi Mỹ phải có trách nhiệm tham gia khắc phục hậu quả CĐHH do họ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Hội được tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách; tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chế độ, chính sách đối với NNCĐDC. Hội hoạt động trong phạm vi cả nước; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Hội có mối quan hệ, hợp tác với hơn 60 tổ chức nhà nước, tổ chức phi chính phủ của

các nước trên thế giới. Từ khi thành lập, Hội luôn là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và từ cuối năm 2025, tổ chức Hội về trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Đến nay, Hội NNCDDC/dioxin Việt Nam đã trải qua 5 kỳ Đại hội:

- *Lễ ra mắt Ban Chấp hành Hội NNCDDC/dioxin Việt Nam* tại Lễ công bố Quyết định thành lập Hội, được tổ chức ngày 10/01/2004 tại Hà Nội. Ban Chấp hành Hội NNCDDC/dioxin Việt Nam gồm 16 ủy viên. Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam được Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu là Chủ tịch Hội. Bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam được suy tôn làm Chủ tịch Danh dự.

Các Phó Chủ tịch, gồm: Thiếu tướng, PGS, TS Trần Xuân Thu, nguyên Tổng Giám đốc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng (Phó Chủ tịch-Tổng thư ký); Thiếu tướng Đỗ Xuân Diễn, Anh hùng Lao động, nguyên Tư lệnh Binh đoàn 12, Bộ Quốc phòng (Phó Chủ tịch thứ nhất); GS, TS, Thầy thuốc Nhân dân, Anh hùng Lao động Nguyễn Trọng Nhân, nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế, nguyên Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (Phó Chủ tịch phụ trách đối ngoại).

Từ tháng 4 đến đầu tháng 12/2008, Thiếu tướng, Anh hùng Lao động Đỗ Xuân Diễn làm Quyền Chủ tịch Hội.

- *Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2008 -2013)* diễn ra trong hai ngày 3 và 4/12/2008 tại Hà Nội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội gồm 87 ủy viên và tiếp tục suy tôn bà Nguyễn Thị Bình làm Chủ tịch Danh dự của Hội. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 19 ủy viên. Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, được bầu làm Chủ tịch Hội. Các Phó Chủ tịch, gồm: Thiếu tướng Trần Xuân Thu (Phó Chủ tịch-Tổng thư ký); Thiếu tướng, Anh hùng Lao động Đỗ Xuân Diễn; GS, BS, Thầy thuốc Nhân dân, Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Ngọc Phượng, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội; GS, TS, Thầy thuốc Nhân dân, Anh hùng Lao động Nguyễn Trọng Nhân. Tháng 12/2010, Thiếu tướng Trần Ngọc Thổ được bầu bổ sung Phó Chủ tịch Trung ương Hội. Tháng 12/2011, Trung tướng Nguyễn Thế Lực, nguyên Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng được bầu bổ sung Phó Chủ tịch-Giám đốc Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam.

- *Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2013-2018)* diễn ra trong hai ngày 23 và 24/12/2013 tại Hà Nội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội gồm 101 ủy viên và tiếp tục suy tôn bà Nguyễn Thị Bình làm Chủ tịch Danh dự của Hội. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 14 ủy viên. Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh được Ban Chấp hành bầu tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội. Các Phó Chủ tịch gồm: Trung tướng, PGS, TS Nguyễn Thế Lực, Phó Chủ tịch- Tổng thư ký, Giám đốc Quỹ; GS, BS, Thầy thuốc Nhân dân, Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Ngọc Phượng (Phó Chủ tịch trực phía Nam); Thiếu tướng Trần Ngọc Thổ (kiêm Chủ tịch Hội NNCDDC/dioxin TP Hồ Chí Minh).

Trung tướng Hoàng Châu Sơn, nguyên Cục trưởng Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng tham mưu được bầu bổ sung Phó Chủ tịch (tháng 12/2014) và Phó Chủ tịch - Giám đốc Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam (1/2015-12/2017). Từ tháng 12/2017, ông Nguyễn Văn Khanh được bầu bổ sung Phó Chủ tịch-Giám đốc Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam.

- *Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2018-2023)* diễn ra trong hai ngày 4 và 5/12/2018 tại Hà Nội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội gồm 96 ủy viên, đồng thời tiếp tục suy tôn bà Nguyễn Thị Bình làm Chủ tịch Danh dự của Hội. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Trung ương Hội gồm 17 ủy viên. Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh được bầu tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội. Các Phó chủ tịch gồm: Trung tướng, PGS, TS Nguyễn Thế Lực (Phó Chủ tịch-Tổng Thư ký); GS, BS, Thầy thuốc Nhân dân, Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Ngọc Phượng (Phó Chủ tịch trực phía Nam); Trung tướng, PGS, TS Đặng Nam Điền (từ tháng 8/2020, Trung tướng, PGS, TS Đặng Nam Điền đảm nhận Phó Chủ tịch-Tổng Thư ký); Thiếu tướng Trần Ngọc Thổ (kiêm Chủ tịch Hội NNCĐDC/dioxin TP Hồ Chí Minh); ông Nguyễn Văn Khanh (Phó Chủ tịch-Giám đốc Quỹ Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam).

- *Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2023-2028)* diễn ra trong 2 ngày 28 và 29/12/2023.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội gồm 75 ủy viên, đồng thời tiếp tục suy tôn bà Nguyễn Thị Bình làm Chủ tịch Danh dự của Hội. Ban Chấp hành Hội đã bầu Ban Thường vụ gồm 14/15 ủy viên. Trung tướng Nguyễn Hữu Chính, nguyên Chính ủy Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội. Các Phó chủ tịch chuyên trách gồm: Thiếu tướng, TS Đỗ Hồng Lâm; Đại tá, TS Phạm Xuân Hưng. Thiếu tướng, PGS, TS, TTND Nguyễn Hồng Sơn giữ chức Phó chủ tịch không chuyên trách, kiêm Chủ tịch Hội NNCĐDC/dioxin TP Hồ Chí Minh.

3. Một số kết quả nổi bật trong hoạt động của Hội

Trải qua hơn 22 năm hoạt động và phát triển (10/1/2004-10/1/2026), được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành Trung ương, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội; sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân các địa phương; với tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo và phương châm hoạt động “Đoàn kết-Nghĩa tình-Trách nhiệm-Vì NNCĐDC, Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam đã triển khai toàn diện các mặt công tác và đạt nhiều kết quả quan trọng.

3.1. Công tác xây dựng, phát triển tổ chức hội

Từ khi thành lập đến nay, hệ thống tổ chức hội không ngừng được xây dựng, củng cố và phát triển. Vượt qua khó khăn nhiều mặt, nhất là về kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất và điều kiện làm việc, các cấp hội đã nỗ lực hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào việc chăm sóc, giúp đỡ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nạn nhân; kiên trì cuộc

đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC. Vị thế, uy tín của Hội ngày càng được khẳng định và nâng cao ở trong nước cũng như trên trường quốc tế.

Đội ngũ cán bộ hội nhiều đồng chí được tôi luyện và trưởng thành qua kháng chiến, trong Quân đội và các lĩnh vực công tác khác; tích lũy được nhiều kinh nghiệm qua thực tiễn công tác, có uy tín trong xã hội và cộng đồng. Nhiều cán bộ hội nhiệt tình, tâm huyết, luôn tìm tòi sáng tạo, đổi mới phong cách làm việc, giữ mối quan hệ tốt với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức cá nhân, nhà hảo tâm..., góp phần quan trọng vào sự phát triển và nâng cao vị thế, hiệu quả hoạt động của tổ chức hội.

Hội thường xuyên liên hệ, phối hợp với các bộ, ban, ngành Trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, hội viên, đề xuất tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, tạo thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động của các cấp hội.

Trước ngày 1/7/2025, tổ chức hội có ở Trung ương và hội thành viên ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hơn 610 huyện, quận, thị xã, thành phố; hơn 6.720 xã, phường, thị trấn với hơn 400.000 hội viên. Từ cuối năm 2025 đến hết tháng 3/2026, tổ chức Hội NNCĐDC/dioxin được thành lập ở 30/34 tỉnh, thành phố (4 tỉnh Hội NNCĐDC/dioxin đã sáp nhập vào các hội quần chúng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng); hơn 700 xã, phường với hơn 400.000 hội viên. Quỹ NNCĐDC/dioxin được thành lập ở Trung ương và tại 25/34 tỉnh, thành phố.

3.2 Công tác tham mưu đề xuất, tư vấn, phản biện xã hội

Hội đã chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành của Trung ương tham mưu cho Đảng, Nhà nước ban hành các chủ trương về giải quyết hậu quả CĐHH, các chế độ, chính sách đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH; kịp thời phát hiện những bất cập trong thực hiện chế độ, chính sách đối với NNCĐDC, tích cực đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi chế độ, chính sách phù hợp với thực tế và điều kiện cho phép. Hội đã tham gia nhiều ý kiến với các cơ quan quản lý nhà nước xem xét điều chỉnh, ban hành các văn bản về chế độ, chính sách đối với NNCĐDC và người làm công tác hội.

Các cơ quan Đảng, Nhà nước đánh giá cao những đề xuất, đóng góp của Hội trong các văn bản về giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam và công tác chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC; xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam

3.3 Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền luôn được các cấp Hội coi trọng và đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về thảm họa da cam và công cuộc khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; động viên các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài chung tay xoa dịu nỗi đau da cam, ủng hộ cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC Việt Nam; qua đó, nâng cao vị thế, uy tín, ảnh hưởng của Hội ở trong nước và quốc tế.

Tổ chức hội các cấp phối hợp chặt chẽ với cơ quan tuyên giáo-dân vận, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nước và tuyên truyền đối ngoại bằng nhiều hình thức, nhất là trong dịp “Ngày Vì NNCĐDC Việt Nam” 10/8 hằng năm, qua đó nhân dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế ngày càng hiểu rõ hơn về thảm họa da cam, về hậu quả nặng nề của chất độc hóa học do quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. “Nỗi đau của NNCĐDC là nỗi đau của dân tộc Việt Nam và cũng là nỗi đau của nhân dân tiến bộ trên thế giới”. “NNCĐDC là những người nghèo nhất trong những người nghèo, người đau khổ nhất trong những người đau khổ” và họ đang rất cần sự cảm thông, sẻ chia, động viên, chăm sóc, giúp đỡ của nhân dân cả nước và cộng đồng quốc tế.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với NNCĐDC; về thảm họa da cam và công cuộc khắc phục hậu quả; về cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC; về hoạt động của các cấp hội, nhất là công tác xây dựng, củng cố tổ chức hội và vận động nguồn lực xã hội để chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân; những điển hình tiên tiến là cán bộ hội, hội viên, người có công chăm sóc nạn nhân; nhà tài trợ, nạn nhân vượt khó vươn lên; về tình cảm của nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế đối với tổ chức hội và NNCĐDC.

Hình thức, biện pháp tuyên truyền ngày càng đa dạng, phong phú, phù hợp. Các hình thức tuyên truyền phổ biến, như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức giao lưu- nghệ thuật, gặp mặt báo chí, trả lời phỏng vấn; tiếp các đoàn khách trong nước và quốc tế; tuyên truyền qua bản tin da cam, trang web, thư ngỏ, lời kêu gọi, tuyên bố...; tuyên truyền trực quan tại trụ sở hội, các pano, khẩu hiệu nơi công cộng; chiếu phim, biểu diễn văn nghệ, hoạt động thể thao; tổ chức và tham gia các diễn đàn, hội thảo ở trong và ngoài nước. Tổ chức mít tinh, diễu hành, đồng hành, lấy chữ ký ủng hộ (năm 2004 và đầu năm 2005, phong trào ký tên ủng hộ VAVA và các nạn nhân kiện các công ty hóa chất Hoa Kỳ đã thu thập được hơn 12,5 triệu chữ ký và hơn 700.000 người đăng ký ký tên trên mạng internet). Các cấp hội phối hợp xuất bản sách, văn hóa phẩm; giới thiệu gương nạn nhân, hoàn cảnh NNCĐDC với báo chí, nhà tài trợ; tổ chức sáng tác về chủ đề da cam; in ấn, phát hành sách, phim, tập san, tờ rơi, tờ gấp; trưng bày ảnh, hiện vật tại bảo tàng, triển lãm lưu động. Hằng năm vào dịp 10/8, Trung ương Hội tổ chức Triển lãm “Da cam-Lương tri và Công lý” tại các địa phương, thu hút đông đảo du khách tham quan và vận động được nhiều nguồn lực chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân.

Tạp chí Da cam Việt Nam là cơ quan ngôn luận của Hội, tiếng nói của cán bộ, hội viên và NNCĐDC gồm hai ấn phẩm: Tạp chí in và Tạp chí Điện tử. Tạp chí in xuất bản 12 kỳ/năm, phát hành trung bình 9.000 cuốn/1 tháng; trong 10 năm gần đây đã in gần 1,2 triệu bản, phát hành tới hơn 2.400 đầu mỗi trong cả nước. Tạp chí điện tử xuất bản từ tháng 5/2019, hiện có phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh, thu hút hơn 1 triệu lượt truy cập hằng tháng, có bạn đọc ở 150 quốc

gia, là kênh thông tin nhanh nhạy, tin cậy, được bạn đọc trong và ngoài nước đánh giá cao. Theo Thông tư số 138/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng, Tạp chí Da cam Việt Nam là một trong những cơ quan báo chí được phát hành trong toàn quân. Cùng với nhiệm vụ chuyên môn, Tạp chí còn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện vì NNCĐDC, góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái trong cộng đồng. 10 năm gần đây, Tạp chí đã vận động được hơn 3,7 tỷ đồng hỗ trợ gần 1.600 nạn nhân.

Trang thông tin điện tử (website) của Cơ quan Trung ương Hội với nội dung phong phú, thường xuyên cập nhật thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương Hội về xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội, về công tác tuyên truyền khắc phục hậu quả CĐDC; đăng các tư liệu về CĐDC/dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; hỏi-đáp về chế độ chính sách đối với NNCĐDC...

Hoạt động tuyên truyền của các cấp Hội đã phát huy hiệu quả tích cực, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, qua đó để dư luận trong nước và quốc tế thấy rõ hơn về hậu quả nặng nề, lâu dài của thảm họa da cam ở Việt Nam; tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước tích cực ủng hộ, giúp đỡ và đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC, cổ vũ, động viên nạn nhân vươn lên hòa nhập cộng đồng,

3.4. Công tác vận động nguồn lực và chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân.

3.4.1 Công tác vận động nguồn lực

Vận động nguồn lực để chăm sóc nạn nhân là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin. Các cấp hội đã chủ động, tích cực triển khai nhiều hình thức vận động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ở trong và ngoài nước để ủng hộ, giúp đỡ nạn nhân.

Từ khi thành lập Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam đến tháng 12/2025, số tiền vận động Quỹ NNCĐDC /dioxin đạt hơn **5.086 tỷ** đồng, trong đó, các tổ chức, cá nhân trong nước là gần **3.038 tỷ** đồng; các tổ chức, cá nhân ngoài nước gần **156 tỷ** đồng; ủng hộ trực tiếp bằng tiền và hiện vật quy ra tiền đạt gần **1.893 tỷ** đồng.

3.4.2 Công tác chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân

Chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân, gia đình nạn nhân là trách nhiệm, nghĩa tình của tổ chức hội các cấp. Các gia đình NNCĐDC cơ bản thuộc diện nghèo, trình độ học vấn hạn chế; đặc biệt, đối với các nạn nhân bị mắc các bệnh hiểm nghèo, mãn tính, bị dị dạng, dị tật. Chính vì vậy, việc giúp đỡ để nạn nhân có thu nhập, vượt qua đói nghèo, ổn định đời sống, vươn lên hòa nhập với cộng đồng là mục tiêu phấn đấu của các cấp hội.

Hình thức chăm sóc, giúp đỡ ngày càng đa dạng, mang tính bền vững. Các hình thức được áp dụng rộng rãi gồm: Thăm hỏi, tặng quà; trợ cấp thường xuyên, đột xuất; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; tặng các phương tiện sinh hoạt; hỗ trợ làm kinh tế, cho vay vốn sản xuất và hỗ trợ học bổng, học nghề; giúp tìm việc

làm; hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà; xây dựng cơ sở bán trú, phục hồi chức năng; các cơ sở xông hơi giải độc, phục hồi sức khỏe; nuôi dưỡng thường xuyên...

Từ khi thành lập Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam (tháng 1-2004) đến tháng 12/2025, các cấp hội đã chi giúp đỡ nạn nhân và gia đình nạn nhân tổng số **hơn 4.857 tỷ đồng**. Trong đó, đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 15.266 căn nhà tình nghĩa; tặng quà trong các dịp Tết nguyên đán 6.104.113 suất; chi nuôi dưỡng thường xuyên tại các trung tâm, cộng đồng 6.163 suất; trợ cấp học bổng, tạo việc làm 53.060 suất; hỗ trợ vốn sinh kế cho 9.868 gia đình nạn nhân; chi cấp xe lăn, xe lặc cho 5.250 nạn nhân; chi khắc phục bão lũ, khám chữa bệnh, chi ốm đau đột xuất 2.589.187 suất; chi ủng hộ trực tiếp 1.193.543 suất... Cùng với đó, hàng nghìn nạn nhân được phục hồi chức năng, xông hơi, tẩy độc tại các trung tâm của Trung ương Hội và các địa phương.

Ngoài trợ giúp bằng tiền, các cấp Hội đã tư vấn, hỗ trợ các gia đình nạn nhân phát triển kinh tế gia đình; thông qua các nhóm hộ cùng chia sẻ kinh nghiệm để duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Các hoạt động và công tác vận động giúp đỡ NNCĐDC nhân “Ngày Vì NNCĐDC Việt Nam” 10/8 hằng năm và “Tết vì NNCĐDC” với cách thức tổ chức và phương pháp phù hợp, ngày càng lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội, khơi dậy và phát huy tình cảm và trách nhiệm của cả cộng đồng.

Nhiều cơ sở nuôi dưỡng bán trú cho NNCĐDC được xây dựng và đi vào hoạt động có hiệu quả, luân phiên nuôi dưỡng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng cho hàng nghìn lượt người. Trung tâm Bảo trợ xã hội NNCĐDC của Trung ương Hội và của các tỉnh Hội: Thái Bình, Gia Lai, thành hội Đà Nẵng...từ khi thành lập đến nay đã tổ chức khám bệnh, nuôi dưỡng, tẩy độc, phục hồi chức năng... cho hàng chục ngàn lượt người. Trung tâm Bảo trợ NNCĐDC thuộc các tỉnh, thành Hội: Đà Nẵng, Đồng Nai, Quảng Ngãi... thường xuyên nuôi dưỡng bán trú, phục hồi chức năng, dạy nghề và tạo việc làm cho hơn 400 nạn nhân; luân phiên nuôi dưỡng, khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người.

3.5. Hoạt động đối ngoại nhân dân và cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC.

3.5.1 Hoạt động đối ngoại nhân dân

Ngay từ khi thành lập, Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam đã xác định hoạt động đối ngoại là một nhiệm vụ quan trọng của Hội, là một bộ phận của hoạt động đối ngoại chung của Đảng và Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Hội đã tích cực tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại với hai nội dung: Một là, vận động các nguồn lực để chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC; Hai là, đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC.

Từ khi thành lập đến nay, quan hệ đối ngoại của Hội không ngừng mở rộng, ngày càng đi vào chiều sâu. Ngoài việc duy trì quan hệ với bạn bè truyền thống ở các nước: Mỹ, Anh, Pháp, Bỉ, Hàn Quốc, Nhật Bản..., Hội đã mở rộng quan hệ với nhiều cá nhân và tổ chức nước ngoài ở khắp các châu lục như: Đức, Ba Lan, Italy, Cộng hòa Séc, Argentina, Costa Rica, Mexico, Sri Lanka, Ấn Độ,

Singapore, Malaysia...; Hội Nạn nhân Hóa học Halabja của Irắc, Hội Hỗ trợ Nạn nhân Vũ khí hóa học ở Iran, Nhóm đoàn kết ủng hộ nạn nhân Bhopal vì công lý ở Ấn Độ, Hội đồng Hòa bình Thế giới (WPC)...

Hàng năm, Trung ương Hội và các hội địa phương đã tiếp hàng trăm đoàn khách quốc tế và hàng trăm cá nhân đến từ 5 châu lục. Hội duy trì liên lạc thường xuyên với khoảng 30 tổ chức quốc tế ở nhiều nước trên thế giới; Tổ chức cho hơn 30 đoàn lãnh đạo Hội và nạn nhân đi nước ngoài hoạt động ở Mỹ, Pháp, Đức, Anh, Panama, Costa Rica, Ấn Độ, Nepal, Úc, Bỉ, Đức, Brazil, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ba Lan, Séc, Campuchia, Lào...; đón và tổ chức cho gần 100 đoàn khách quốc tế vào làm việc với Trung ương Hội và thăm nạn nhân ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước.

Hoạt động đối ngoại đã góp phần vận động được khoảng 10% số tiền ủng hộ NNCĐDC của toàn Hội, góp phần vận động các nghị sĩ Mỹ trình Quốc hội Mỹ 7 dự luật ủng hộ NNCĐDC Việt Nam, thúc đẩy các vụ kiện các công ty hóa chất Mỹ ở Mỹ và ở Pháp. Hoạt động đối ngoại của Hội góp phần nâng cao uy tín của Hội cả ở trong và ngoài nước; góp phần quan trọng đưa vấn đề da cam thành một chủ đề được quan tâm trong dư luận quốc tế; tranh thủ được sự ủng hộ về tinh thần cũng như vật chất của một số tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để khắc phục hậu quả CĐDC. Ngày 5/10/2023, Hạ viện Bỉ đã thông qua Nghị quyết ủng hộ NNCĐDC Việt Nam, đây là minh chứng tiêu biểu về sự ủng hộ quý báu của cộng đồng quốc tế đối với NNCĐDC Việt Nam.

3.5.2 Cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC

Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC. Cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC Việt Nam được tiến hành nhằm hai mục tiêu:

- *Một là:* yêu cầu Chính phủ Mỹ phải tham gia vào công cuộc khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng ở Việt Nam.

- *Hai là:* đòi các công ty hóa chất đã cung cấp CĐHH cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh phải bồi thường thiệt hại do CĐDC gây ra cho các nạn nhân.

** Về yêu cầu Chính phủ Mỹ tham gia khắc phục hậu quả CĐDC do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam*

Ngay sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, Nhà nước ta đã nêu ra vấn đề này với Chính phủ Mỹ, yêu cầu Mỹ phối hợp giải quyết hậu quả chiến tranh hóa học cùng với việc giải quyết những hậu quả chiến tranh khác như: Tù nhân chiến tranh (POW), người mất tích trong chiến tranh (MIA), bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh. Chính phủ Mỹ đã từng bước đáp ứng yêu cầu của ta trong vấn đề này như: Đã thỏa thuận phối hợp tẩy độc dioxin ở các “điểm nóng” tại các sân bay Đà Nẵng, Biên Hòa, Phù Cát... và thỏa thuận tham gia hỗ trợ người khuyết tật tại các vùng bị phun rải nặng chất da cam.

Đến nay, Chính phủ Mỹ đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức của Việt Nam hoàn thành việc tẩy độc dioxin ở sân bay Đà Nẵng; đang thực hiện dự án

tẩy độc dioxin ở sân bay Biên Hòa; đã hoàn thành triển khai dự án 21 triệu USD (giai đoạn 2016-2020) hỗ trợ người khuyết tật ở 6 tỉnh (trước khi sáp nhập) bị phun rải nặng chất độc hóa học; đang triển khai dự án trị giá 97 triệu USD cho giai đoạn 2021-2030 hỗ trợ người khuyết tật ở 8 tỉnh (sau sáp nhập) bị phun rải nặng CDDC.

** Về việc đòi các công ty hóa chất Mỹ đã cung cấp CDDH cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam phải bồi thường cho NNCCDDC:*

- Vụ kiện 37 công ty hóa chất Mỹ:

Ngay sau khi thành lập (ngày 10/1/2004) Hội NNCCDDC/dioxin Việt Nam (VAVA) và một số nguyên đơn đã gửi đơn đến Tòa án quận Brooklyn, New York, Hoa Kỳ kiện 37 công ty hoá chất Mỹ đã sản xuất và cung cấp CDDH cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam. Đây là vụ kiện tập thể, được tiến hành tại Mỹ, theo luật pháp Mỹ và do Tòa án Mỹ xét xử, là vụ kiện chưa có tiền lệ trong lịch sử ngành tư pháp Mỹ.

Vụ kiện kéo dài hơn 5 năm, qua các cấp sơ thẩm, phúc thẩm, đến ngày 2/3/2009, Tòa án Tối cao liên bang Mỹ tuyên bố không thụ lý đơn kiện của các nguyên đơn.

Mặc dù Tòa án Mỹ từ chối thụ lý vụ kiện của các NNCCDDC Việt Nam, nhưng vụ kiện đã giành được thắng lợi quan trọng về nhiều mặt:

Trước hết, VAVA đã vượt qua được mọi thủ đoạn ngăn cản của các công ty hoá chất đối với nội dung kiện và tư cách của VAVA đưa vụ kiện ra Tòa án Mỹ.

Hai là, vụ kiện đã vạch trần trước dư luận thế giới tội ác của Mỹ trong việc sử dụng CDDH trong chiến tranh ở Việt Nam dưới chiêu bài “chỉ dùng chất diệt cỏ để khai quang”.

Ba là, làm cho nhân dân trong nước và thế giới hiểu rõ hơn về thảm họa da cam ở Việt Nam; thu hút sự quan tâm của dư luận trong nước, dư luận quốc tế và dư luận Mỹ, hình thành phong trào mang tính quốc tế đấu tranh chống chiến tranh hoá học, ủng hộ Việt Nam đòi Mỹ bồi thường thiệt hại cho nhân dân Việt Nam.

Bốn là, việc Tòa án Mỹ từ chối thụ lý đơn kiện không ngăn chặn được khả năng nạn nhân chất độc da cam Việt Nam tiếp tục tiến hành các vụ kiện khác tại Mỹ. Thời hiệu khởi kiện không bị triệt tiêu. Tư cách pháp lý của nguyên đơn Việt Nam đã được Tòa án Mỹ thừa nhận. Lý do khởi kiện không bị bác bỏ. Đây là những tiền lệ tư pháp để các nguyên đơn Việt Nam có thể tiến hành đấu tranh pháp lý đến cùng tại Mỹ để đòi công lý.

- Tòa án Lương tâm nhân dân quốc tế xét xử 32 công ty hóa chất Mỹ:

Sau khi Tòa án Hoa Kỳ từ chối thụ lý vụ kiện của NNCCDDC Việt Nam, theo sáng kiến của Hội Luật gia dân chủ quốc tế, Tòa án Lương tâm Nhân dân Quốc tế ủng hộ NNCCDDC Việt Nam đã được tổ chức tại Paris (Thủ đô Cộng hoà Pháp) từ ngày 15 - 16/5/2009. Dựa trên các điều luật quốc tế, Tòa khẳng định: Việc sử dụng dioxin là một tội ác chiến tranh chống loài người. Tòa phán quyết: Chính phủ Mỹ là thủ phạm sử dụng chất dioxin mà hậu quả của nó đối với môi trường Việt Nam có thể coi là “hủy diệt môi trường”; các công ty hóa

chất Mỹ là tòng phạm trong các hành động của Chính phủ Mỹ. Chính phủ Mỹ và các công ty hoá chất cung cấp CDDC phải bồi thường toàn bộ cho các NNCDDC và gia đình họ, phải có trách nhiệm làm sạch môi trường, tẩy sạch CDDC khỏi các vùng đất và nước bị nhiễm độc ở Việt Nam, đặc biệt là tại các “điểm nóng” xung quanh các căn cứ quân sự trước đây của quân đội Mỹ.

- *Vụ kiện của bà Trần Tố Nga - NNCDDC.*

Bà Trần Tố Nga sinh ở tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam; năm 1954 theo gia đình tập kết ra miền Bắc; năm 1965, sau khi tốt nghiệp đại học, bà trở lại miền Nam làm phóng viên Thông tấn xã Giải phóng. Trong thời gian công tác bà đã bị phơi nhiễm trực tiếp CDDH do quân đội Mỹ phun rải, sau đó đã mắc nhiều căn bệnh, một con của bà đã chết lúc 17 tháng tuổi, một con khác bị bệnh thiếu máu do huyết tán (Thalassemia).

Ngày 14/5/2014, bà Trần Tố Nga (đang sinh sống tại Pháp) đã đệ đơn kiện 26 công ty hóa chất của Mỹ đã gây hại cho bà và gia đình bà. Bà đệ đơn kiện với tư cách là công dân Pháp, nhưng bà là NNCDDC bị gây hại trong thời kỳ bà ở Việt Nam, vì vậy VAVA ủng hộ vụ kiện của bà.

Ngày 13/6/2014, VAVA ra Tuyên bố kêu gọi Tòa Đại hình Evry nhanh chóng hoàn tất hồ sơ, thủ tục để xét xử vụ án, bênh vực quyền lợi cho NNCDDC Trần Tố Nga.

Ngày 09/4/2015, VAVA tổ chức họp báo giới thiệu vụ kiện, công bố Thư ngỏ gửi Tòa án Thành phố Evry, các Luật sư tham gia vụ kiện, Hội Luật gia Dân chủ Quốc tế, Hội đồng Hòa bình Thế giới, các lực lượng yêu chuộng hòa bình, công lý và dư luận quốc tế ủng hộ vụ kiện của bà Trần Tố Nga, đòi các công ty hóa chất Hoa Kỳ bồi thường thiệt hại cho bà Nga và các NNCDDC Việt Nam. Tiếp đó, các tỉnh, thành phố trong cả nước đã có nhiều hoạt động, như tổ chức gặp mặt báo chí, quyên góp tiền, ký tên ủng hộ bà Trần Tố Nga, tiêu biểu là các địa phương: Sóc Trăng, Hòa Bình, Tp Hồ Chí Minh...

Ngày 16/4/2015, Tòa Đại hình Thành phố Evry triệu tập phiên đầu tiên để các luật sư bào chữa cho các công ty hóa chất Mỹ nộp kết luận của mình về đơn kiện của bà Trần Tố Nga. Từ đó đến nay, đã diễn ra nhiều phiên giải quyết thủ tục để xem xét vụ kiện. Luật sư của các công ty hóa chất Mỹ bị kiện đã dùng nhiều thủ đoạn để trì hoãn việc xét xử, tuy nhiên Tòa án thành phố Evry đã quyết định ngày 25/01/2021 là ngày xét xử vụ kiện (cần bổ sung thêm diễn biến mới sau năm 2021).

Sau năm 2021, dù Tòa Đại hình Evry bác đơn vì không có thẩm quyền, bà Trần Tố Nga vẫn kiên trì kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm Paris, mở ra chặng đường pháp lý mới. Từ 2022 đến 2024, các phiên xem xét liên tiếp diễn ra, với điểm nhấn là phiên điều trần ngày 7/5/2024 về “quyền miễn trừ” của các công ty hóa chất Mỹ.

Ngày 22/8/2024, Tòa Phúc thẩm Paris tiếp tục bác đơn, nhưng bà Nga và các luật sư vẫn quyết tâm theo đuổi đến cùng. Ngay sau đó, Hội NNCDDC/dioxin Việt Nam ra tuyên bố về sự kiện trên và đã gửi Thư kêu gọi

với 4 nội dung kêu gọi cộng đồng quốc tế “Cùng đoàn kết và hành động”, ủng hộ mạnh mẽ vụ kiện của bà Trần Tố Nga và cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCCDC Việt Nam.

Vụ kiện vì thế chưa khép lại, trở thành biểu tượng bền bỉ của hành trình đòi công lý cho NNCCDC Việt Nam, đồng thời nhận được sự ủng hộ rộng rãi của dư luận quốc tế.

** Cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCCDC Việt Nam được nhân dân thế giới tích cực ủng hộ:*

Cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCCDC Việt Nam đã được các tầng lớp nhân dân thế giới tích cực ủng hộ. Hạ nghị sĩ, Trưởng Tiểu ban Châu Á-Thái Bình Dương của Hạ viện Mỹ đã 3 lần tổ chức điều trần về vấn đề CCDC ở Việt Nam. Hai Hạ nghị sĩ Bob Filner và Barbara Lee của Mỹ đã trình Quốc hội Mỹ đến nay có 7 dự luật yêu cầu Chính phủ Mỹ phải tham gia khắc phục hậu quả CCDC ở Việt Nam. Nhiều nghị sĩ quốc hội của Anh, Bỉ, New Zealand... đã đưa ra các kiến nghị đòi Chính phủ Mỹ phải bồi thường thiệt hại cho NNCCDC Việt Nam. Ông Len Aldis, Tổng Thư ký Hội Hữu nghị Anh-Việt đã viết thư yêu cầu tòa án Mỹ phải xét xử công bằng vụ kiện của các NNCCDC Việt Nam và yêu cầu Chính phủ Mỹ phải bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân. Hội Luật gia Dân chủ quốc tế đã tổ chức nhiều diễn đàn yêu cầu Chính phủ Mỹ phải chịu trách nhiệm về thảm họa da cam ở Việt Nam. Tòa án xét xử Monsanto ở La Haye, Hà Lan (năm 2016) khẳng định, việc Mỹ sử dụng CDDH trong chiến tranh ở Việt Nam là một hành động tội ác, hủy diệt môi trường, gây hậu quả nặng nề, lâu dài đối với hệ sinh thái và sức khỏe con người Việt Nam.

Những năm gần đây, cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCCDC Việt Nam tiếp tục nhận được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, ngày 5/10/2023, Hạ viện Vương quốc Bỉ đã thông qua nghị quyết hỗ trợ NNCCDC Việt Nam, góp phần lan tỏa tiếng nói ủng hộ tại Châu Âu và nhiều quốc gia khác.

Ngày 1/4/2025, Hội NNCCDC/dioxin Việt Nam và Quỹ Aquitara Impact Fund 1 (Vương quốc Bỉ) đã ký kết thỏa thuận nguyên tắc tại Phủ Chủ tịch trước sự chứng kiến của Chủ tịch nước Lương Cường và Nhà vua Bỉ Philippe, khẳng định cam kết hợp tác hỗ trợ NNCCDC và khắc phục hậu quả CDDH/dioxin tại Việt Nam.

3.6. Hoạt động khoa học

Hội đã phối hợp với các cơ sở nghiên cứu và các tỉnh, thành Hội tiến hành điều tra, thống kê, lập hàng ngàn hồ sơ nạn nhân thuộc nhiều đối tượng, nhiều thế hệ và hồ sơ gia đình nạn nhân đặc biệt khó khăn, nhất là các nạn nhân thế hệ thứ 3, thứ 4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài quân đội điều tra, khảo sát tình trạng sức khỏe và việc thực hiện chế độ chính sách đối với người bị phơi nhiễm dioxin là cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng và người thân của họ có liên quan đến phơi nhiễm CCDC/dioxin.

Một trong các nhiệm vụ trọng tâm hoạt động khoa học của Hội là thu thập cơ sở dữ liệu, bằng chứng khoa học, làm cơ sở để tham mưu, tư vấn phản biện các hoạt động của Hội và hợp tác khoa học.

Hội đã hoàn thành cơ bản quy trình xông hơi giải độc ổn định tại hơn 10 cơ sở ở trong nước (trên cơ sở nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức ABLE tại Thái Bình, năm 2010). Đến nay, các cơ sở đã tổ chức xông hơi, giải độc, tăng cường sức khỏe cho hơn 10.000 lượt người đạt kết quả tốt, không xảy ra tai biến y tế.

Các hoạt động khoa học được tăng cường, phong phú tại các hội thảo, hội nghị và hợp tác quốc tế. Hội đã phối hợp với các nhà khoa học của các nước: Mỹ, Anh, Pháp, Nhật Bản, Liên bang Nga... thành lập gần 20 đoàn khảo sát, tham quan, tặng quà các nạn nhân và cung cấp tư liệu tin cậy cho hàng chục ấn phẩm khoa học về các hoạt động của Hội.

Thông qua Hội đồng Tư vấn về khoa học, Hội thường xuyên có quan hệ hợp tác với 15 cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực CĐDC/dioxin trong cả nước. Đặc biệt, Hội đã xây dựng được phương án, bảng câu hỏi điều tra phù hợp với điều kiện cụ thể ở các tỉnh, thành phố, phục vụ công tác điều tra xã hội học liên quan đến nạn nhân, làm cơ sở tư vấn chính sách ở các địa phương và quốc gia (đã triển khai ở hơn 10 tỉnh, thành phố).

Từ tháng 8/2012, Hội đã chủ trì triển khai Đề tài khoa học cấp nhà nước “Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của chính sách đối với nạn nhân chất độc da cam; đề xuất phương hướng, giải pháp chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện”, mã số KHCN-33.9/11-15. Đề tài gồm 34 chuyên đề, nêu 6 nội dung, 7 giải pháp và 12 kiến nghị cụ thể về bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chính sách đối với NNCĐDC. Tháng 1/2016, Đề tài đã được nghiệm thu ở cấp nhà nước. Hội đồng nghiệm thu đánh giá Đề tài đạt loại khá.

Viện Nghiên cứu da cam thuộc Trung ương Hội đã chủ trì nghiên cứu đề tài độc lập cấp Nhà nước, mã số: ĐTDL. CN.16/17. Mục tiêu của Đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn của Đề án đối thoại nhân đạo về hậu quả CĐDC/dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Những kết quả của hoạt động khoa học đã được sử dụng vào các mục đích: Chọn nguyên đơn đứng tên đại diện trong các vụ kiện đòi công lý cho NNCĐDC; chọn nạn nhân tiêu biểu tham gia các diễn đàn, giao lưu, hội nghị trong nước và quốc tế; làm căn cứ kiến nghị với Đảng, Nhà nước hoàn thiện chế độ chính sách đối với NNCĐDC; giới thiệu nạn nhân, gia đình nạn nhân để các nhà tài trợ, báo chí giúp đỡ, biểu dương...

3.7. Công tác thi đua - khen thưởng

Phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên, có chất lượng ở các cấp Hội; thực hiện đúng quy chế thi đua. Hằng năm, Trung ương Hội tổ chức phát động Phong trào thi đua Vì NNCĐDC theo nội dung chuyên đề, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu thi đua của từng năm, trên cơ sở đó, các hội thành viên đề ra chỉ tiêu thi đua phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm tính khả thi.

Phong trào thi đua Vì NNCĐDC, do Trung ương Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam phát động lần đầu tiên vào ngày 12-2-2007 gồm 5 mục tiêu, đến nay với 6 nội dung, được các cấp Hội hưởng ứng, triển khai thực hiện sâu rộng, đúng hướng, đạt hiệu quả thiết thực, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với phong trào thi đua trong toàn Hội và các phong trào, các cuộc vận động trong toàn quốc và của các địa phương, là nòng cốt của phong trào “Hành động vì NNCĐDC”, do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

Thông qua Phong trào thi đua Vì NNCĐDC, đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến: Tổ chức hội, cán bộ, hội viên, nạn nhân vượt khó, người chăm sóc nạn nhân; các nhà tài trợ, các cơ quan, đơn vị; cán bộ cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể...với nhiều hoạt động tiêu biểu, tích cực đóng góp hiệu quả vào công tác xây dựng phát triển tổ chức hội, vận động nguồn lực, chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC và ủng hộ cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC ở trong nước và quốc tế.

Trung ương Hội đã 4 lần tổ chức thành công Đại hội điển hình tiên tiến Vì NNCĐDC vào các năm 2007, 2011, 2016, năm 2021, gắn với dịp tổ chức các hoạt động nhân dịp 50, 55, 60 năm Thảm họa da cam ở Việt Nam, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam đến dự, đồng viên trao tặng các phần thưởng cao quý.

Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, gắn với kết quả các phong trào thi đua và các sự kiện lớn, chú trọng phát hiện, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Thành tích xuất sắc của các tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Hội trong những năm qua đã được các cấp ghi nhận, tặng nhiều phần thưởng cao quý:

Ngày 20/4/2011, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 11-QĐ/TW tặng Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam bức trướng “**Đoàn kết- Nghĩa tình- Trách nhiệm- Vì nạn nhân chất độc da cam**”.

Ngày 31/5/2011, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 835/QĐ-CTN tặng thưởng Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam Huân chương Lao động hạng Nhì.

Ngày 6/7/2016, Chủ tịch nước ký Quyết định số 1383/QĐ-CTN tặng thưởng Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam Huân chương Lao động hạng Nhất.

Nhiều tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Hội các cấp và các địa phương (theo địa giới hành chính cũ và mới) đã được tặng thưởng các phần thưởng cao quý, như sau:

- Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì cho: Thành hội Hải Phòng, Tỉnh hội Tây Ninh, Tỉnh hội Thái Bình, Tỉnh hội Đồng Nai.

- Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam và 20 tỉnh, thành hội: Đà Nẵng, Hải Phòng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Nam Định, Thái Bình, Quảng Ngãi, Tiền Giang, Đồng Nai, Bến Tre, Tây Ninh, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Quảng Trị, Bắc Giang, Gia Lai, thành phố Hồ Chí Minh.

- 7 cá nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, gồm: Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh, Chủ tịch Hội NNCCĐDC/dioxin Việt Nam; Giáo sư, Bác sĩ, Thầy thuốc nhân dân Nguyễn Thị Ngọc Phượng, Phó Chủ tịch Hội (được tặng thưởng 2 lần); bà Nguyễn Thị Hiền, Chủ tịch Thành hội Đà Nẵng; ông Nguyễn Hữu Ý, Chủ tịch Thành hội Hải Phòng; ông Nguyễn Đức Hạnh, Chủ tịch Tỉnh hội Thái Bình; ông Nguyễn Văn Nhân, Chủ tịch Tỉnh hội Bà Rịa - Vũng Tàu; ông Thái Vĩnh Liệu, Chủ tịch Tỉnh hội Quảng Trị.

- Chủ tịch nước truy tặng Danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân đối với Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp, Chủ tịch đầu tiên của Hội NNCCĐDC/dioxin Việt Nam; Chủ tịch nước phong tặng Danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân đối với Thiếu tướng Trần Ngọc Thổ, nguyên Phó Chủ tịch Trung ương Hội, nguyên Chủ tịch Thành hội thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch nước phong tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động cho bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng; tặng thưởng Huân chương Hữu nghị cho bà Masako Sakata (quốc tịch Nhật Bản), đạo diễn, nhà sản xuất phim và là người sáng lập Dự án “Hạt giống hy vọng” đã hỗ trợ hàng nghìn suất học bổng cho các cháu học sinh là NNCCĐDC Việt Nam.

- Với những cống hiến trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm ra sự thật và tác hại, sự tàn phá của CĐDC đối với sức khỏe con người, sức khỏe sinh sản của các NNCCĐDC và kiên trì, nỗ lực đấu tranh đòi công lý cho NNCCĐDC, năm 2024, bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng là 1 trong 5 người được nhận Giải thưởng Ramon Magsaysay lần thứ 66 (giải thưởng được coi là giải “Nobel châu Á”).

- 5 tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”, gồm: Thành hội Đà Nẵng, Tỉnh hội Bình Phước, Tỉnh hội Đồng Nai, Tỉnh hội Quảng Ninh, Tỉnh hội Quảng Trị.

- 35 tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, gồm các Tỉnh, Thành hội: Thái Bình, Đà Nẵng, Tây Ninh, Quảng Ngãi, Hải Phòng (2 lần), Bà Rịa - Vũng Tàu (2 lần), Thanh Hóa, Bắc Giang, Bến Tre, Hà Tĩnh, Đồng Nai (2 lần), Ninh Bình (2 lần), Hà Giang, Nam Định (2 lần), Quảng Ninh, Tiền Giang, Quảng Nam, Gia Lai, Vĩnh Long, Hà Giang, Hà Nam, Cà Mau (2 lần), Quảng Bình, Bắc Giang (2 lần), Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hà Nội, Bình Thuận, Bạc Liêu, Bình Dương, Lâm Đồng, Cao Bằng; Tập đoàn Viễn thông Quân đội (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội); Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế ANCO.

- 40 cá nhân thuộc tổ chức Hội các cấp được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, gồm: 2 đồng chí Phó Chủ tịch Trung ương Hội: Giáo sư, Bác sĩ, Thầy thuốc Nhân dân Nguyễn Thị Ngọc Phượng; Thiếu tướng Trần Ngọc Thổ; 2 cán bộ Trung ương Hội: Đại tá Phạm Trương và Đại tá Nguyễn Bá Bồng; 38 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tỉnh, Thành hội: Anh hùng LLVT nhân dân, Đại tá Nguyễn Đức Hạnh (Thái Bình); bà Nguyễn Thị Hiền (Đà Nẵng, 2 lần); Đại tá Nguyễn Hữu Ý (Hải Phòng); Bác sĩ Nguyễn Văn Nhân (Bà Rịa - Vũng Tàu); ông Đồng Khánh Vinh (Bắc Giang); Đại tá Quách Thanh Miện (Ninh Bình); ông Triệu Đức Thanh (Hà Giang); bà H'Ngia (Gia Lai); bà Võ Thị Hảo (Bến

Tre); Đại tá Hồ Bé (Tiền Giang); Đại tá Nguyễn Đình Lộc (Hà Tĩnh); Đại tá Nguyễn Văn Hệ (Hà Tĩnh); Đại tá Phan Thanh Long (Quảng Ngãi); bà Lê Thị Thanh Vân (Bến Tre); bà Võ Thị Đẹp (Tây Ninh); ông Dương Đình Khải (Thanh Hóa); ông Nguyễn Anh Cả (Quảng Nam); Thầy thuốc Ưu tú, BS Hoàng Đức (Thái Nguyên); bà Trần Liên Kiều (Cần Thơ); ông Nguyễn Minh An (Quảng Ninh); ông Tạ Quang Chính (Ninh Bình); ông Vũ Viết Vân (Đắk Nông); bà Võ Thị Hồng Thoại (Bạc Liêu); ông Phan Thanh Rạng (Vĩnh Long); ông Phạm Ngọc Kiểm (Nam Định); ông Võ Văn Long (Vĩnh Long); ông Phạm Quang Thư (Thanh Hoá); Bác sĩ Nguyễn Ngọc Điều (Vĩnh Long); bà Lê Thị Thanh Thủy (Bà Rịa - Vũng Tàu); bà Trương Thị Nở và Lương y Nguyễn Văn Thiệu (Thái Bình); ông Dương Văn Đê (Hà Nội); ông Hồ Sĩ Hải, Giám đốc Trung tâm BTXH NNCĐDC/dioxin Việt Nam; Đại đức Thích Thiện Sanh (trụ trì Chùa An Phước, Bến Tre).

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết các dân tộc” cho Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh, Chủ tịch Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam; tặng Cờ thi đua cho 3 tập thể: Trung ương Hội, Tỉnh hội Đồng Nai, Thành hội Hải Phòng; tặng Bằng khen cho 6 tập thể: Trung ương Hội (4 lần), Tỉnh hội Vĩnh Phúc, Tỉnh hội Hậu Giang, Tỉnh hội Vĩnh Long, Tỉnh hội Ninh Bình, Tỉnh hội Hậu Giang (2 lần); tặng Bằng khen cho 9 cá nhân.

Năm 2021, nhân dịp sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Dân vận Trung ương tặng Bằng khen cho 14 tập thể (TW Hội, và các Tỉnh, Thành hội: Thanh Hoá, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nam, Thái Nguyên, Đồng Nai, Thái Bình, Tây Ninh, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Quảng Ninh) và 15 cá nhân.

Năm 2025, nhân dịp tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tặng Bằng khen cho 11 tập thể (TW Hội và các Tỉnh, Thành hội Thanh Hoá, Hải Phòng, Đà Nẵng, Đồng Nai, Cần Thơ, Tây Ninh, Cà Mau, Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh) và 8 cá nhân.

Trong 5 năm qua, hàng chục nghìn cá nhân được Trung ương Hội tặng Kỷ niệm chương “Vì nạn nhân chất độc da cam”. Trung ương Hội tặng 103 Cờ thi đua và hơn 6.000 Bằng khen cho các tập thể, cá nhân. 573 tổ chức, cá nhân, trong đó có 108 tổ chức, cá nhân nước ngoài, được Trung ương Hội tặng Bằng Tri ân tấm lòng vàng vì NNCĐDC.

Hàng nghìn lượt tập thể, cá nhân được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các địa phương tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen.

Nhân dịp 65 năm thảm họa da cam ở Việt Nam, Trung ương Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam đề nghị Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tặng các phần thưởng cao quý cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc...

IV. XOA DỊU NỖI ĐAU DA CAM - LƯƠNG TÂM VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Hơn nửa thế kỷ qua, nhân dân Việt Nam phải gánh chịu hậu quả thảm khốc của CĐHH/dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam. Khắc phục hậu quả CĐHH là vấn đề có ý nghĩa lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và khoa học. Đó không chỉ là vấn đề đối nội, mà còn là vấn đề đối ngoại tế nhị; không chỉ xử lý một “món nợ” trong lịch sử quan hệ Việt-Mỹ, mà còn tạo ra một nhân tố tích cực cho sự phát triển quan hệ hai nước. Không chỉ giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh, mà còn góp phần cảnh tỉnh, ngăn chặn nguy cơ xảy ra chiến tranh hóa học trong tương lai, bảo vệ hòa bình thế giới.

Nỗi đau da cam không là nỗi đau của riêng ai. Đó là nỗi đau của cả dân tộc, của nhân loại tiến bộ. Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam không chỉ là vấn đề từ thiện, nhân đạo, mà trước hết là hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với nước, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, nêu cao truyền thống “Thương người như thể thương thân” của dân tộc, là lương tâm và trách nhiệm của mỗi người Việt Nam; không chỉ góp phần vào phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội, mà còn góp phần ổn định chính trị, tạo đồng thuận xã hội, củng cố “thế trận lòng dân”, nâng cao sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Ngày 18/12/2009 Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X ra Thông báo số 292-TB/TW, nêu rõ: “Việc giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ tiến hành trong chiến tranh ở Việt Nam và công tác chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC là vấn đề vừa lâu dài, vừa quan trọng và cấp bách hiện nay. Vì vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và có những biện pháp tiến hành cụ thể để giải quyết tốt nhiệm vụ này”.

Ngày 14/5/2015, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI ban hành Chỉ thị số 43-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam”. Chỉ thị nêu rõ: “Công tác khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam đối với môi trường và sức khỏe con người là vấn đề vừa cấp bách, vừa lâu dài, là trách nhiệm của mỗi cấp ủy đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị...” và “Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Theo Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam là Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Thông báo số 292-TB/TW, Chỉ thị số 43-CT/TW, Quyết định số 118-QĐ/TW, Kết luận số 230-KL/TW, Quyết định số 651/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, năm 2012 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục cơ bản hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; Quyết định số 2215/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2021, ban hành Kế hoạch hành

động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh ở Việt Nam...là những văn bản rất quan trọng, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với vấn đề da cam và NNCĐDC; đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có Hội NNCĐDC/dioxin Việt Nam trong công cuộc khắc phục hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Chuyển biến rõ nét sau hơn 10 năm thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW của Ban Bí thư là, các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã nhận thức sâu sắc, quan tâm hơn đến việc giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam và công tác chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDC. Chính phủ, các bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cấp ủy, chính quyền các cấp đã cụ thể hóa thành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Công tác quản lý nhà nước được tăng cường, hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo được ban hành kịp thời, tương đối đồng bộ, tạo hành lang pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức thực hiện. Nhiều chế độ, chính sách đối với nạn nhân và con đẻ của nạn nhân bị di chứng CĐDC được bổ sung, sửa đổi, phù hợp tình hình thực tiễn.

Thông qua thực hiện Chỉ thị 43-CT/TW và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về khắc phục hậu quả CĐHH, về xây dựng và hoạt động của Hội NNCĐDC/dioxin các cấp, công tác tuyên truyền, vận động được đẩy mạnh, qua đó, các tầng lớp nhân dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức và bạn bè quốc tế...hiểu rõ hơn thảm họa da cam/dioxin do Mỹ gây ra ở Việt Nam. Cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC Việt Nam được thực hiện kiên trì với những hình thức và bước đi phù hợp với đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước; phối hợp hành động giữa đấu tranh tại tòa án và vận động, đấu tranh ngoài xã hội. Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và Hội NNCĐDC/dioxin các cấp đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả vận động các nguồn lực giúp đỡ nạn nhân và đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC.

Phát huy truyền thống “Đoàn kết - Nghĩa tình - Trách nhiệm - Vì nạn nhân chất độc da cam”, các cấp Hội đặt lên hàng đầu công tác vận động nguồn lực xã hội, chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân và gia đình nạn nhân, coi đó là “thước đo” chủ yếu đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội. Từ khi thành lập Hội (tháng 01/2004) đến hết tháng 12/2025, các cấp Hội đã vận động Quỹ NNCĐDC/dioxin đạt tổng số **hơn 5.086 tỷ đồng** (gồm tiền và vật chất); số tiền trên được sử dụng hiệu quả; **đã chi hơn 4.857 tỷ đồng** để đầu tư xây dựng, nâng cấp các trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng; chi xông hơi giải độc, nuôi dưỡng thường xuyên, trợ cấp đột xuất; hỗ trợ học bổng, dạy nghề, vốn sản xuất và sinh kế; xây nhà tình nghĩa, sửa chữa nhà, tặng xe lăn, xe lắc; khám, chữa bệnh, thăm hỏi, tặng quà nạn nhân. Hiện nay, VAVA đang thực hiện hàng chục dự án ở trong nước và với bạn bè quốc tế để hỗ trợ giúp đỡ NNCĐDC.

Phong trào “Hành động vì NNCĐDC Việt Nam” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động ngày 10/6/2011 tiếp tục nhận được sự

hưởng ứng tích cực của cộng đồng xã hội trong nước, quốc tế chung tay chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân và xoa dịu nỗi đau da cam. Nhờ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự chung tay góp sức của cộng đồng nên đã góp phần hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhiều nạn nhân và gia đình có thêm động lực phấn đấu vượt qua khó khăn, bệnh tật, vươn lên từng bước ổn định cuộc sống, hòa nhập xã hội.

V. PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG, XÂY DỰNG HỘI VỮNG MẠNH, HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Hội NNCĐDC /dioxin Việt Nam rất vẻ vang, nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Những năm gần đây, do thực hiện cuộc cách mạng về tinh giản biên chế, sáp nhập địa giới hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp..., đội ngũ cán bộ và tổ chức Hội có nhiều biến động; các cấp hội còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động. Đời sống, sức khỏe, hoàn cảnh gia đình của hầu hết NNCĐDC còn rất nhiều khó khăn. Tình hình kinh tế-xã hội của đất nước những năm qua cơ bản ổn định và có bước phát triển, nhưng còn không ít khó khăn.

Cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC là một hành trình lâu dài, nhiều gian khó, cần tiếp tục kiên trì thực hiện bằng các hình thức, phương pháp phù hợp với đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới.

Thực tế đó đòi hỏi trí tuệ, bản lĩnh, tinh thần nhiệt huyết, năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ hội các cấp, nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ chính trị của Hội được Đảng, Nhà nước giao là chăm sóc, giúp đỡ và đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC Việt Nam.

Phát huy truyền thống, thành tích đạt được, thời gian tới, các cấp Hội cần tiếp tục quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức Hội vững mạnh, làm tốt công tác tham mưu, tư vấn, phản biện xã hội, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, gắn với tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của trên về xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội; tổng kết Phong trào thi đua Vì NNCĐDC giai đoạn 2021-2026, phát động phong trào thi đua giai đoạn 2026-2031.

2. Tiếp tục phối hợp tham mưu, nghiên cứu đề xuất ban hành và hoàn thiện chính sách đối với NNCĐDC/dioxin; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nạn nhân; tích cực thực hiện hiệu quả các hoạt động đối ngoại nhân dân, hoạt động khoa học...

3. Quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức Hội vững mạnh nhất là ở cơ sở, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được Đảng, Nhà

nước giao, theo tinh thần Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, kết luận có liên quan.

4. Tiếp tục kiên trì cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC bằng các giải pháp phù hợp với chủ trương đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, tạo sức lan tỏa ở trong và ngoài nước, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong cuộc đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC Việt Nam.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa, vận động nguồn lực trong nước và quốc tế khắc phục hậu quả CĐHH, chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả Phong trào thi đua “Vì NNCĐDC” do Trung ương Hội phát động, gắn với Phong trào “Hành động vì NNCĐDC” do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động; kịp thời phát hiện, tôn vinh, biểu dương các tổ chức hội và cán bộ hội tiêu biểu; những tấm gương nạn nhân vượt khó vươn lên; các thân nhân tiêu biểu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nạn nhân; các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, thành tích ủng hộ, giúp đỡ và đấu tranh đòi công lý cho NNCĐDC Việt Nam.

VI. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN DỊP 65 NĂM THẢM HỌA DA CAM Ở VIỆT NAM TRANG TRỌNG, THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ

Trong dịp 65 năm thảm họa da cam ở Việt Nam, các cấp hội chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, MTTQ; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; về kết quả thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với người hoạt động kháng chiến và con, cháu của họ bị di chứng CĐDC, gắn với tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc giải quyết hậu quả CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền đối ngoại để bạn bè quốc tế, trong đó có Chính phủ và nhân dân Mỹ thấy rõ hậu quả nặng nề của CĐHH do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; từ đó, quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ về tinh thần và vật chất trong khắc phục hậu quả về môi trường và sức khỏe con người ở Việt Nam. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Vì NNCĐDC”; chú trọng tôn vinh, biểu dương những tấm gương hội viên tiêu biểu, gương nạn nhân vượt khó vươn lên; những người mẹ, người vợ tiêu biểu trong chăm sóc nạn nhân; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm... đã quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ nạn nhân và có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng Hội.

Trong dịp tổ chức các hoạt động 65 năm Thảm họa da cam ở Việt Nam, các cấp hội tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc; phối hợp với các đoàn thể, tổ chức chính trị- xã hội cùng cấp tổ chức thăm hỏi, tặng quà nạn nhân; chú trọng quan tâm chăm lo những nạn nhân nặng, gia đình có nhiều nạn nhân và nạn nhân không có nơi nương tựa.... Tích cực vận động các tổ

chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm ủng hộ Quỹ NNCĐDDC/dioxin, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương...giúp đỡ nạn nhân và gia đình nạn nhân gặp khó khăn, hoạn nạn...; đặc biệt là tích cực, chủ động phối hợp tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 270/TTg-KGVX, ngày 21/3/2026.

Tổ chức Hội thường xuyên bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, MTTQ trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức hội các cấp; trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xây dựng tổ chức hội theo đúng tinh thần Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, bảo đảm để Hội NNCĐDDC/dioxin các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao trong tình hình mới.

Tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp 65 năm Thảm họa da cam ở Việt Nam là trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể; là một trong những trọng tâm công tác hội năm 2026; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về vấn đề da cam, để tăng cường vận động nguồn lực xã hội chăm sóc, giúp đỡ NNCĐDDC. Đây cũng là dịp để các cấp hội thể hiện năng lực tham mưu và chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động, qua đó khẳng định và nâng cao vị thế, uy tín của tổ chức hội.

HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN VIỆT NAM